

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO MÔN HỌC
ĐỒ ÁN LẬP TRÌNH .NET

ĐỀ TÀI:
QUẢN LÝ HIỆU SÁCH

Sinh viên thực hiện	:	NGUYỄN NGỌC DUY
	:	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN
Giảng viên hướng dẫn	:	ThS. HOÀNG THANH TÙNG
Chuyên ngành	:	CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM
Lớp	:	D16CNPM6
Khóa	:	D16

Hà Nội, tháng 10 năm 2023

PHIẾU CHẤM ĐIỂM

Sinh viên thực hiện:

Họ và tên	Chữ ký	Ghi chú

Giảng viên chấm:

Họ và tên	Chữ ký	Ghi chú
Giảng viên chấm 1 :		
Giảng viên chấm 2 :		

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI.....	Error! Bookmark not defined.
1.1 Giới thiệu đề tài.....	Error! Bookmark not defined.
1.2 Mục đích của website cần thiết kế	Error! Bookmark not defined.
1.3 Mục tiêu quảng bá của website.....	Error! Bookmark not defined.
1.4 Một số trang chính của website	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 2 PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	6
2.1 Xác định các Actor và Use case tổng quát của hệ thống	6
2.1.1 Các Actor	6
2.1.2 Use case tổng quát của hệ thống	7
2.2 Phân rã use case	7
2.2.1 Chức năng đăng nhập.....	7
2.2.1.1 Biểu đồ use case đăng nhập.....	7
2.2.1.2 Đặc tả use case đăng nhập.....	8
2.2.1.3 Biểu đồ trình tự cho chức năng đăng nhập	9
2.2.2 Chức năng quản lý tác giả.....	10
2.2.2.1 Biểu đồ use case quản lý tác giả.....	10
2.2.3 Chức năng quản lý danh mục	13
2.2.3.1 Biểu đồ use case quản lý danh mục	13
2.2.6.2 Đặc tả use case quản lý tài khoản	20
2.3 Biểu đồ lớp tổng quát của hệ thống	26
CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ GIAO DIỆN	28
3.1 Giao diện chức năng đăng nhập	28
3.2 Giao diện chức năng quản lý nhân viên	28
3.3 Giao diện chức năng quản lý danh mục.....	29
3.4 Giao diện chức năng quản lý tác giả.....	29
3.5 Giao diện chức quản lý nhà xuất bản.....	30

3.6 Giao diện chức quản lý sách.....	30
3.7 Giao diện chức năng lập phiếu nhập	31
3.8 Giao diện chức năng bán hàng.....	31
KẾT LUẬN	32
I. Đánh giá chung.....	32
II. Kết luận	32

MỞ ĐẦU

Ngày nay, Công nghệ thông tin đã và đang đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế, xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới, là một phần không thể thiếu trong xã hội năng động và ngày càng hiện đại hóa. Công nghệ thông tin được ứng dụng vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống và lĩnh vực hoạt động kinh doanh buôn bán không phải là một ngoại lệ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý bán hàng không những tiết kiệm thời gian, tiện lợi mà còn thể hiện được độ chính xác cao và tăng năng lực quản lý.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế đó, trong công việc mua bán kinh doanh, việc quản lý và bán hàng là một việc không thể thiếu. Nhắc thay thế việc quản lý bán hàng theo hình thức thô sơ, nhiều thủ tục, nhiều công đoạn,... tại mỗi cửa hàng đạt hiệu quả không cao. Vì vậy, chúng em xây dựng một hệ thống ứng dụng phần mềm với đề tài **“Quản lý hiệu sách”**.

Đây là một chương trình ứng dụng, do một bộ phận nhân viên trong hiệu sách quản lý, với mục đích tiết kiệm thời gian và thuận tiện cho việc quản lý thông tin tại các hiệu sách. Chương trình gồm các chức năng chính như: quản lý nhập xuất bán hàng. Ngoài ra còn các mục tìm kiếm cập nhật,... nhằm giúp nhân viên thực hiện nhanh chóng các yêu cầu quản lý. Khi chọn đề tài này, chúng em mong muốn sau khi hoàn thành có thể giúp các cửa hàng kinh doanh sách được quản lý tốt hơn.

CHƯƠNG I: KHẢO SÁT VÀ XÁC LẬP DỰ ÁN

1.1 ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1.1 Đặt vấn đề

Công nghệ thông tin là một trong những ngành khoa học ngày càng phát triển mạnh mẽ và được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề, đặc biệt là trong công tác quản lý. Việc áp dụng Công nghệ thông tin vào trong quản lý, sản xuất, kinh doanh là một xu hướng tất yếu.

Ứng dụng Công nghệ thông tin vào trong quản lý giúp người dùng giảm thiểu đi việc quản lý thủ công mất nhiều thời gian, tiết kiệm chi phí và nguồn nhân lực, từ đó nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng sản phẩm cũng được nâng cao.

Nắm bắt được xu thế đó nên chúng em đã tìm hiểu và nghiên cứu xây dựng hệ thống Quản lý hiệu sách để hỗ trợ các nhà quản lý trong công việc quản lý và bán hàng một cách hiện đại, chuyên nghiệp.

❖ Đối tượng nghiên cứu

➤ Hệ thống quản lý nhà sách, cửa hàng kinh doanh sách, hiệu sách.

❖ **Giới hạn phạm vi nghiên cứu:** Ứng dụng vào quản lý tại các cửa hàng bán sách và hiệu sách.

❖ Mục đích nghiên cứu

➤ Quản lý hiệu sách về mặt nhập xuất các thiết bị.

➤ Quản lý nhân viên, khách hàng, thẻ loại thiết bị.

➤ Giải quyết tối ưu hóa quá trình nhập xuất thiết bị.

➤ Đưa ra các báo cáo, thống kê tổng hợp.

❖ **Nhiệm vụ nghiên cứu:** Tìm hiểu nghiệp vụ quản lý nhà sách (quản lý khách hàng, quản lý nhân viên, quản lý nhập – xuất sách, quản lý kho,...).

❖ Ý nghĩa lý luận và thực tiễn đề tài

- » Giúp chúng tôi hiểu về nghiệp vụ quản lý nhà sách.
- » Ứng dụng đề tài vào việc tối ưu hóa quá trình quản lý nhà sách.

1.1.2 Mô tả vấn đề và cách giải quyết

* Phân tích nghiệp vụ

Hiệu sách kinh doanh với nhiều thiết bị khác nhau, bao gồm sách và các loại dụng cụ văn phòng phẩm. Nhà sách được chia ra làm nhiều kho, mỗi kho sẽ chứa một hoặc nhiều loại thiết bị. Một kho sẽ được cấp một mã kho và tên kho nhất định.

Với mỗi thiết bị sẽ có một mã số duy nhất, tên thiết bị, giá bán, giá nhập, số lượng tồn, nhà sản xuất, thuộc kho nào. Mỗi thiết bị sẽ thuộc một nhóm loại nào đó, mỗi nhóm loại sẽ có một mã loại, tên nhóm loại và diễn giả. Mỗi nhóm loại sẽ thuộc một chủng loại, một chủng loại sẽ được phân theo thể loại. Cũng như nhóm loại, chủng loại và thể loại cũng có một mã duy nhất để phân biệt và tên tương ứng với mã loại đó.

Đồng thời hiệu sách cũng cần quản lý giá bán của một quyển sách thay đổi theo thời gian và ngày áp dụng giá bán đó.

Khi nhà sách nhập hàng về, nhân viên tiến hành làm thủ tục nhập kho, một phiếu được lập ra và do một nhân viên chịu trách nhiệm. Trên phiếu nhập phải ghi rõ số phiếu nhập, ngày lập, họ tên và mã đơn vị cung cấp, cùng các loại thiết bị, số lượng, đơn giá nhập, thành tiền, thuế suất, hình thức nhập và tổng giá trị nhập. Sau khi nhận hàng, nhân viên dựa theo chứng từ tiến hành nhập thiết bị vào kho.

Khi khách hàng đến mua thiết bị: nhân viên tiến hành bán hàng. Khi đó một hóa đơn bán được lập. Trên hóa đơn cần phải ghi nhận số hóa đơn, ngày lập hóa đơn, tên thiết bị, số lượng bán, đơn giá bán, thành tiền, thuế, tổng giá trị hóa đơn.

Cuối tháng nhân viên phải lập các báo cáo tồn kho, nhập kho xuất kho, báo cáo hóa đơn theo từng mặt hàng và doanh số hàng ngày. Báo cáo hóa đơn sẽ theo chi tiết, ngày lập – số hóa đơn, theo ngày, theo kho.

Một tháng một lần, nhân viên phải kiểm tra và thống kê số lượng sách tồn quá 3 tháng, sách cũ, sách hư hao ảm mốc... Để đưa ra hình thức thanh lý sao cho phù hợp.

Ngoài ra hiệu sách cần quản lý các danh mục nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, nhà sản xuất để thuận tiện cho công việc quản lý.

*** Chức năng chính của chương trình**

Chức năng của hệ thống:

- ❖ Cập nhật: thêm, sửa, xóa.
- ❖ Tìm kiếm: nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, thiết bị,...
- ❖ Báo cáo và thống kê: thống kê hóa đơn, thiết bị, thiết bị thanh lý,...
- ❖ Nghiệp vụ: lập hóa đơn, lập phiếu nhập, phiếu chi.

1.2 KHẢO SÁT YÊU CẦU BÀI TOÁN

1.2.1 Giới thiệu hệ thống

- ❖ Hoạt động nghiệp vụ của cửa hàng:

Trong bài toán này, nhân viên bán hàng sẽ tính tiền số sách mà khách hàng đã mua và lập hóa đơn giao dịch cho khách hàng thanh toán.

Thủ kho sẽ quản lý việc nhập, xuất sách và kiểm tra sách của cửa hàng. Khi bán sách số lượng lớn với đối tác trực tiếp hay cần xuất hàng lên quầy thì thủ kho sẽ lập phiếu xuất hàng. Khi hết loại sách nào đó cần nhập thêm sách hay nhập thêm loại sách mới thì thủ kho sẽ tiến hành tạo phiếu nhập hàng, trong hai loại phiếu này, thủ kho phải ghi rõ thông tin trên phiếu về ngày, tháng, năm nhập - xuất, loại, số lượng,... Trong quá trình kiểm tra sách nếu phát hiện sách không đạt tiêu chuẩn thì lập phiếu trả sách.

Nhân viên kế toán ghi nhận trong sổ kế toán những dữ liệu giao dịch có thể đo lường bằng tiền, từ đó tiến hành thống kê doanh thu, số sách đã bán, số sách tồn kho,... Những việc này được thống kê theo từng kỳ kế toán, theo từng ngày,

theo tháng hoặc theo quý. Những thông tin này được người quản lý cửa hàng sử dụng để đưa ra quyết định, những phương án kịp thời để phát triển cửa hàng.

Bên cạnh đó, người quản lý là người trực tiếp liên hệ với các nhà sản xuất để nhập sách, cũng như quan hệ với đối tác để bán sách. Người quản lý sẽ quản lý nhân viên, những khách hàng vip và quản lý doanh thu của cửa hàng, quản lý việc nhập xuất sách.

Nhân viên và người quản lý muốn thực hiện được các nhiệm vụ của mình thì phải đăng nhập vào hệ thống theo username và password riêng.

1.2.2 Yêu cầu hệ thống

Cung cấp cho nhân viên bán hàng những thông tin về sách, giúp nhân viên bán hàng có thể tìm kiếm sách theo yêu cầu của khách hàng.

Hỗ trợ cho thủ kho trong việc cập nhật thông tin sách mới khi có sách được nhập vào cửa hàng.

Giúp nhân viên kế toán trong việc thống kê doanh thu của cửa hàng, thống kê sách tồn kho, thống kê sách đã bán,...

Giúp thủ kho dễ dàng hơn trong việc nhập sách mới khi cửa hàng hết sách hay xuất sách cho khách hàng khi khách hàng mua với số lượng lớn và trong việc lập phiếu nhập – xuất sách, cũng như giúp cho việc kiểm tra sách một cách đầy đủ và chính xác hơn.

Dựa vào những thông tin đầy đủ trong hệ thống hỗ trợ người quản lý trong việc quản lý cửa hàng sách, quản lý doanh thu, quản lý khách hàng, quản lý nhân viên, các chính sách khuyến mãi dành cho khách hàng...

Các yêu cầu phi chức năng:

- Hệ thống có thể đưa được vào trang web của cửa hàng.
- Khách hàng có thể tra cứu sách trên môi trường mạng, có thể đặt sách và thanh toán mà không cần đến cửa hàng.
- Thông tin thống kê phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, khách quan.

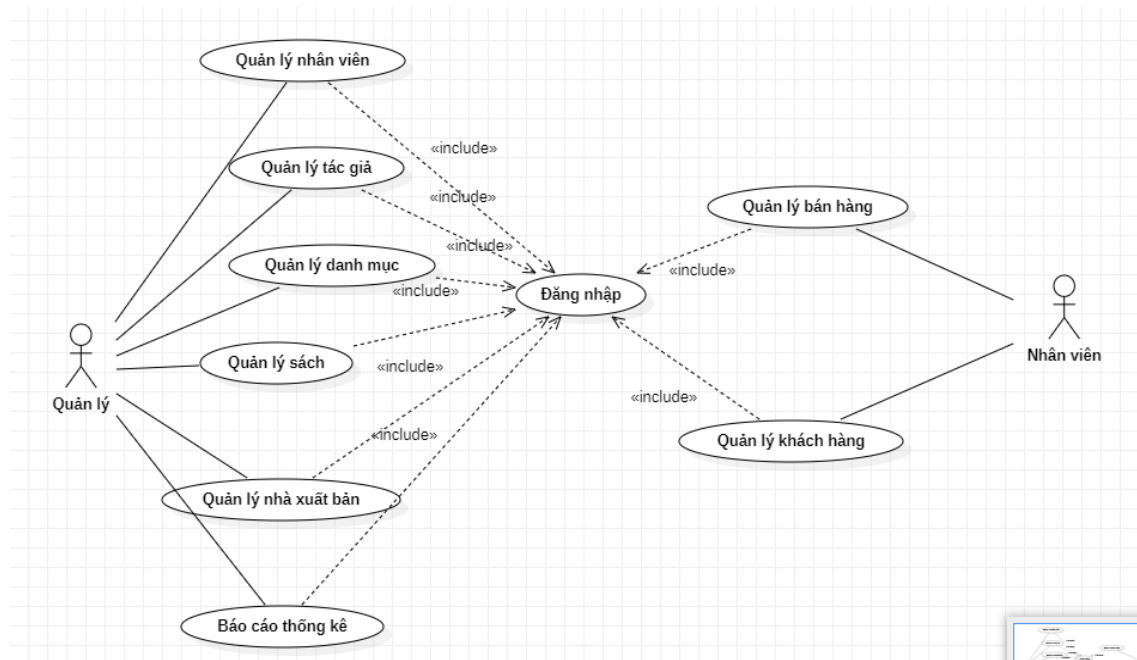
CHƯƠNG 2 PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1 Xác định các Actor và Use case tổng quát của hệ thống

2.1.1 Các Actor

STT	Actor	Use case
1	Người quản lý	<ul style="list-style-type: none">-Đăng nhập hệ thống-Quản lý tác giả-Quản lý danh mục-Quản lý sách-Quản lý nhà xuất bản-Quản lý nhân viên-Báo cáo thống kê
2	Nhân viên	<ul style="list-style-type: none">-Đăng nhập hệ thống-Quản lý bán hàng

2.1.2 Use case tổng quát của hệ thống



Hình 2.1: Biểu đồ Use Case tổng quát

Mô tả vắn tắt các Actor:

Quản lý phải đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng.

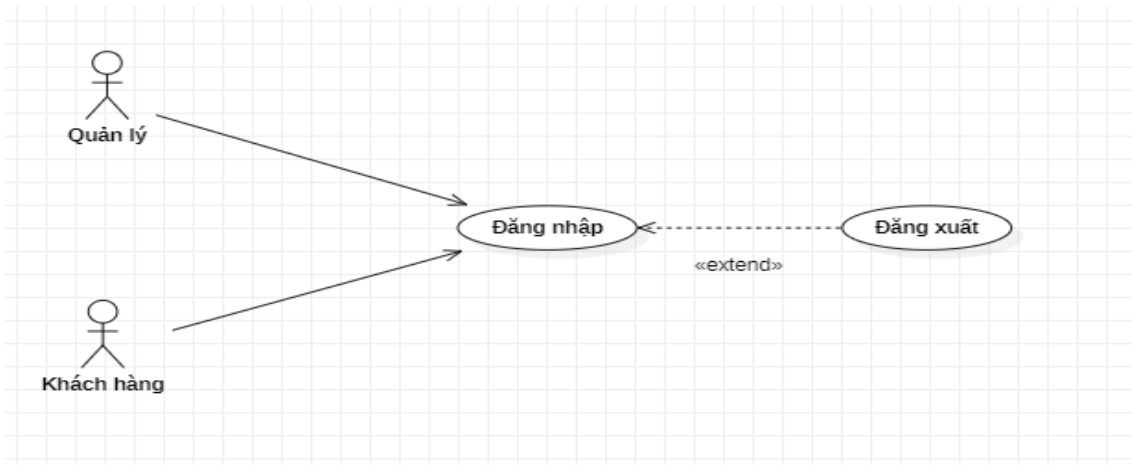
Quản lý có thể thêm, xóa, sửa thông tin sách, danh mục, tác giả, nhà xuất bản.

Nhân viên có trách nhiệm đặt hàng cho khách.

2.2 Phân rã use case

2.2.1 Chức năng đăng nhập

2.2.1.1 Biểu đồ use case đăng nhập



Hình 2.2: Biểu đồ use case Đăng nhập

2.2.1.2 Đặc tả use case đăng nhập

- Tác nhân: Quản lý, nhân viên.

- Mô tả: Mỗi khi tác nhân sử dụng hệ thống thì cần thực hiện chức năng đăng nhập vào hệ thống. Khi dùng xong phần mềm thì đăng xuất tài khoản ra khỏi phần mềm.

- Dòng sự kiện chính:

- Tác nhân yêu cầu giao diện đăng nhập vào hệ thống.
- Hệ thống hiển thị giao diện đăng nhập cho tác nhân.
- Tác nhân sẽ: cập nhật tên đăng nhập (username) và mật khẩu (password).
- Hệ thống kiểm tra dữ liệu và xác nhận thông tin từ tác nhân gửi vào hệ thống.
- Thông tin đúng thì hệ thống gửi thông báo và đưa tác nhân vào hệ thống chính.
- Kết thúc use case đăng nhập.

- Dòng sự kiện phụ:

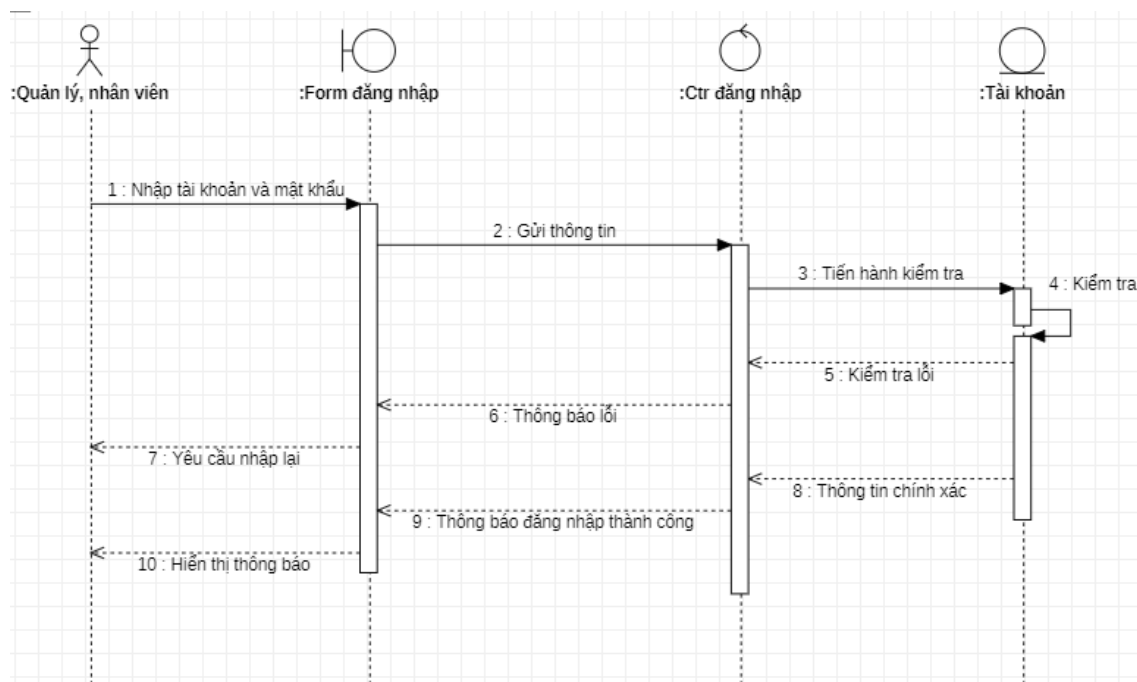
- Sự kiện 1: Nếu tác nhân đăng nhập đúng, nhưng lại muốn thoát khỏi hệ thống, hệ thống thông báo thoát bằng cách đăng xuất kết thúc use case.

- Sự kiện 2: Nếu tác nhân đăng nhập sai, hệ thống thông báo đăng nhập lại hoặc thoát sau khi tác nhân chọn thoát kết thúc use case.
- Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
- Trạng thái hệ thống trước khi sử dụng use case: Không có yêu cầu.
- Trạng thái hệ thống sau khi sử dụng use case:

Nếu đăng nhập thành công: Hệ thống sẽ gửi thông báo “Bạn đã đăng nhập thành công!!!” và hiển thị giao diện chính cho tác nhân thực hiện các chức năng khác.

Nếu đăng nhập thất bại: Hệ thống cũng sẽ gửi thông báo “Bạn đã đăng nhập thất bại!!!” và quay lại chức năng đăng nhập cho bạn đăng nhập lại thông tin của mình.

2.2.1.3 Biểu đồ trình tự cho chức năng đăng nhập



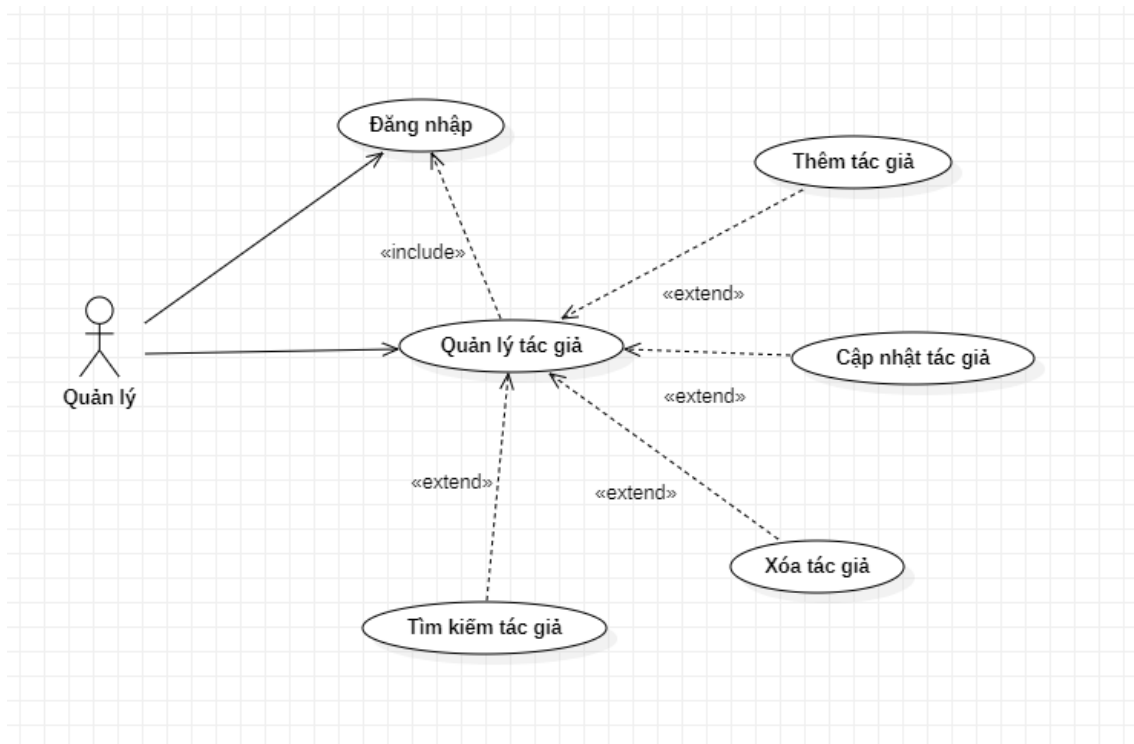
Hình 2.3: Biểu đồ trình tự cho chức năng đăng nhập

- Bước 1: Người dùng nhập tài khoản và mật khẩu.
- Bước 2: Thông tin đăng nhập sẽ được gửi đến hệ thống.
- Bước 3: Kiểm tra thông tin đăng nhập.

- Bước 4: Trả về kết quả thông tin đăng nhập.
- Bước 5: Trả về kết quả thông tin đăng nhập về form đăng nhập.
- Bước 6: Hiển thị kết quả thông tin đăng nhập ra màn hình.

2.2.2 Chức năng quản lý tác giả

2.2.2.1 Biểu đồ use case quản lý tác giả



Hình 2.4: Biểu đồ use case cho chức năng quản lý tác giả

2.2.2.2 Đặc tả use case quản lý tác giả

- Tác nhân: Quản lý.
- Mô tả: Quản lý có thể tùy chọn thêm, xóa , sửa, tìm kiếm thông tin tác giả.
- Dòng sự kiện chính:
 - +Giao diện sẽ hiển thị danh sách tác giả kèm thông tin.
 - +Thêm thông tin tác giả thì tác nhân nhấn nút “thêm” rồi nhập thông tin.

+Sửa thông tin tác giả thì tác nhân chọn đối tượng muốn sửa rồi nhập lại thông tin.

+Xóa thông tin tác giả thì chọn đối tượng và nhấn nút “xóa”.

+Tìm kiếm thông tin tác giả thì nhập từ khóa rồi nhấn nút tìm kiếm

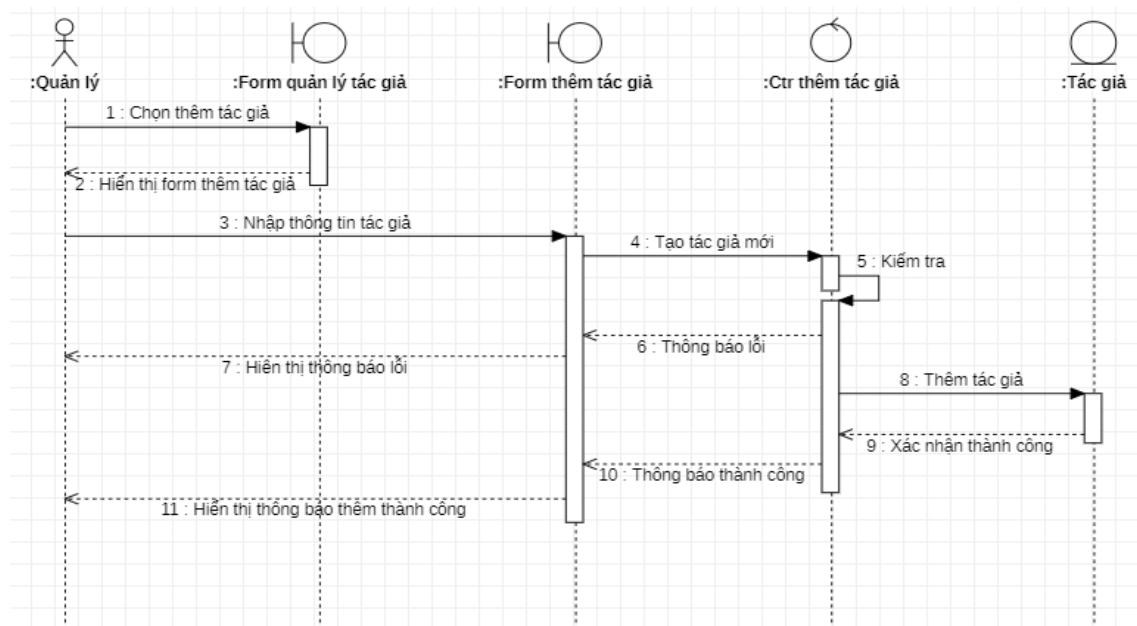
- Dòng sự kiện phụ: Không có.

- Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

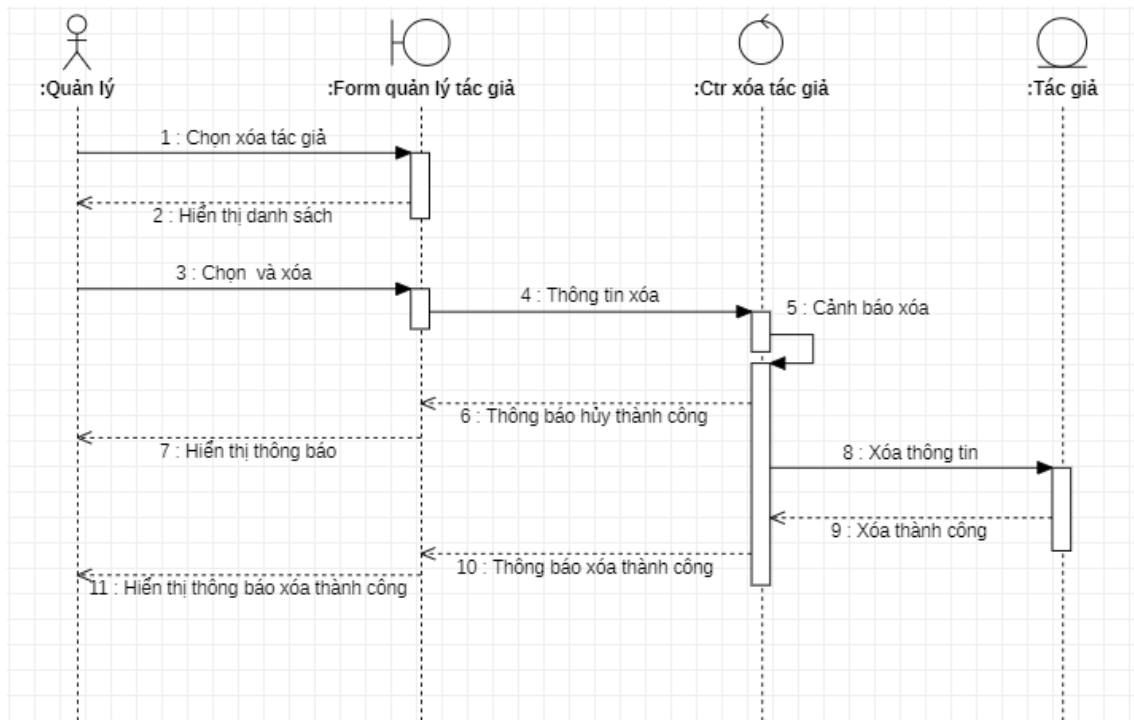
- Trạng thái hệ thống trước khi sử dụng use case: Đã đăng nhập trước đó.

- Trạng thái hệ thống sau khi sử dụng use case: Hệ thống sẽ cập nhật và in ra danh sách tác giả đã chỉnh sửa.

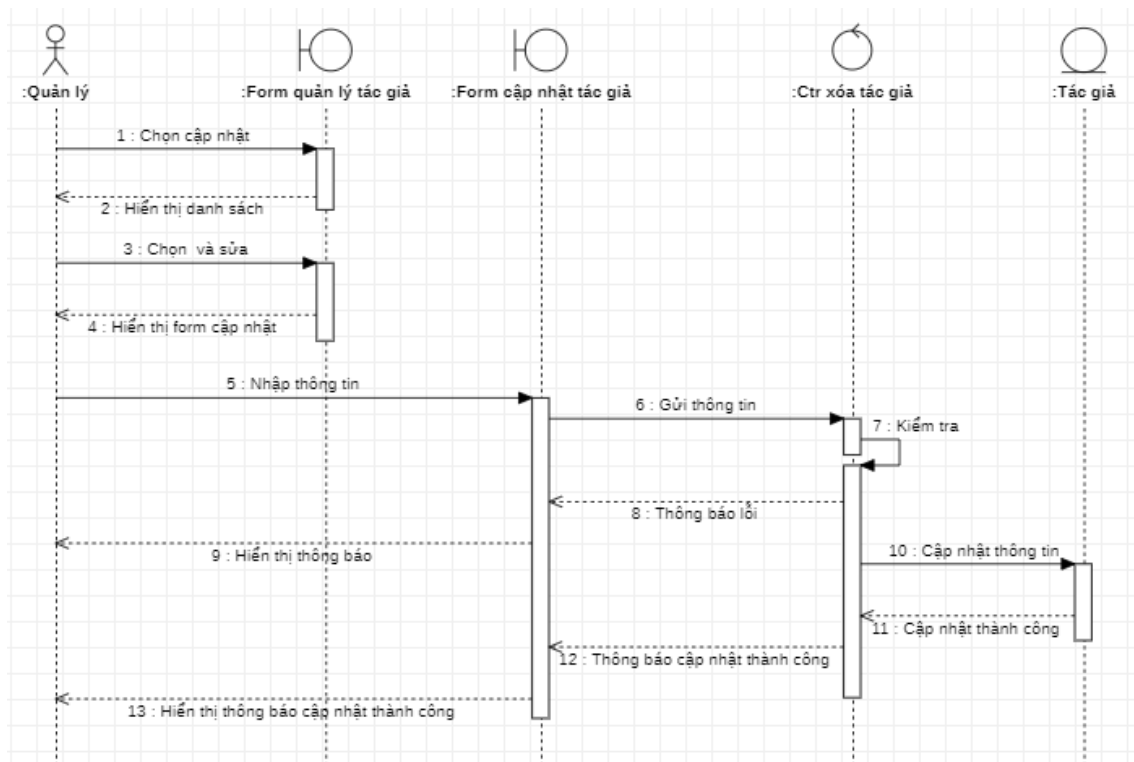
2.2.2.3 Biểu đồ trình tự cho chức năng thêm, xóa, cập nhật, tìm kiếm tác giả



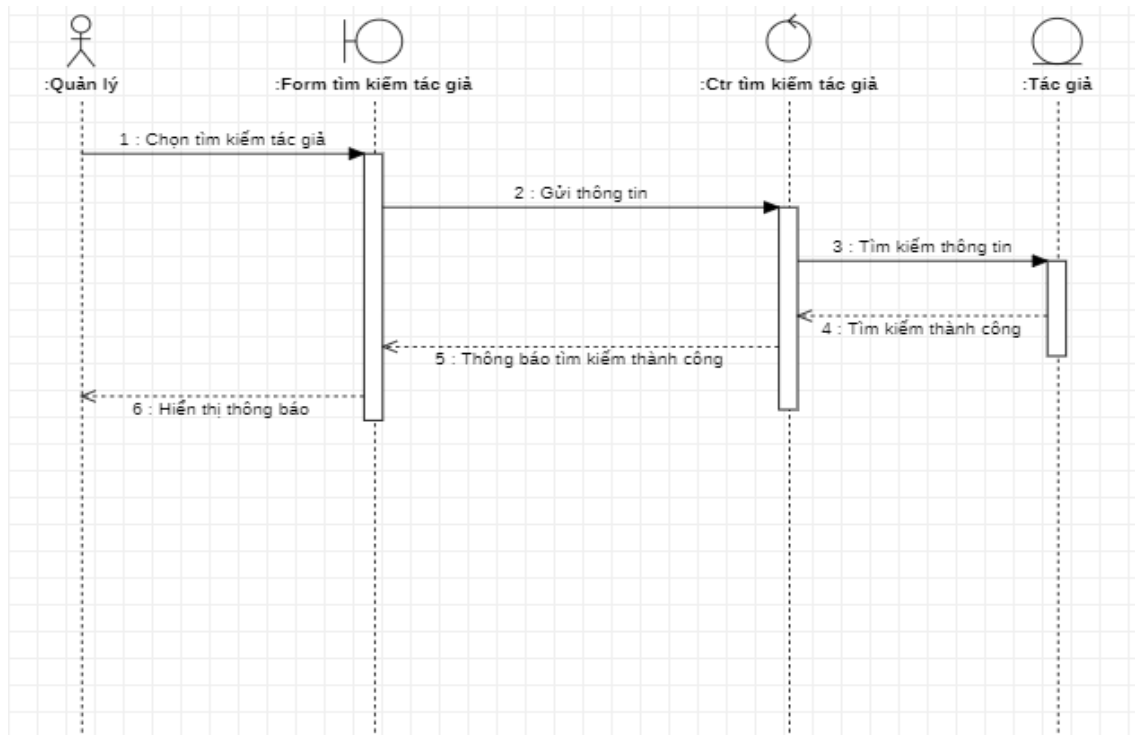
Hình 2.5: Biểu đồ trình tự cho chức năng thêm tác giả



Hình 2.6: Biểu đồ trình tự cho chức năng xóa tác giả



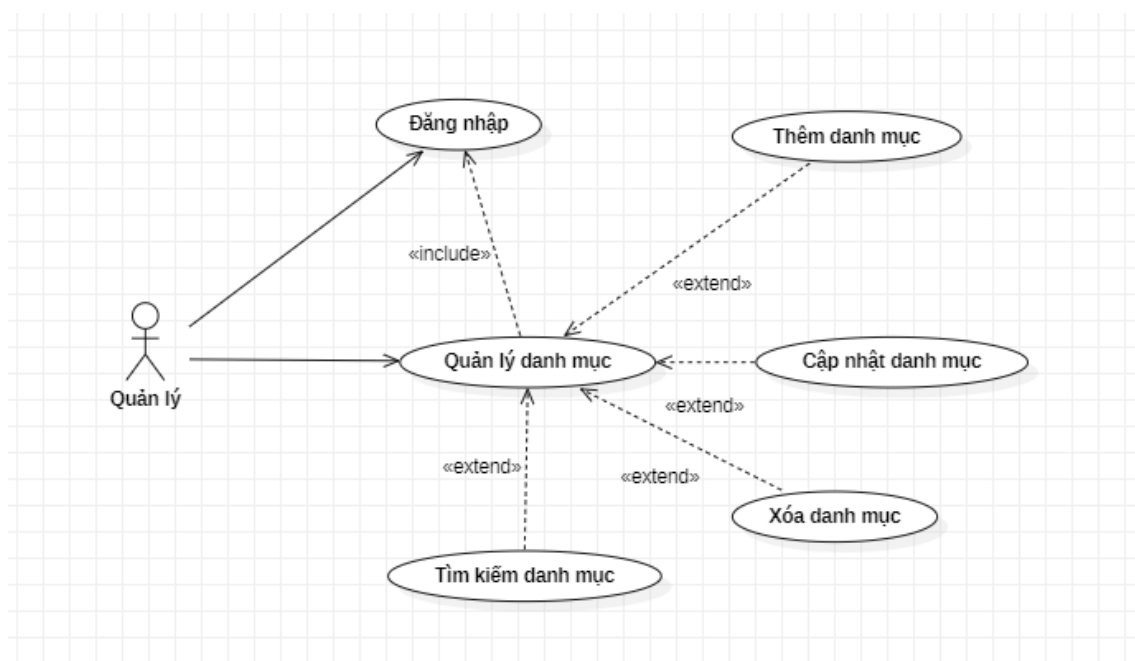
Hình 2.7: Biểu đồ trình tự cho chức năng cập nhật tác giả



Hình 2.8: Biểu đồ trình tự cho chức năng tìm kiếm tác giả

2.2.3 Chức năng quản lý danh mục

2.2.3.1 Biểu đồ use case quản lý danh mục

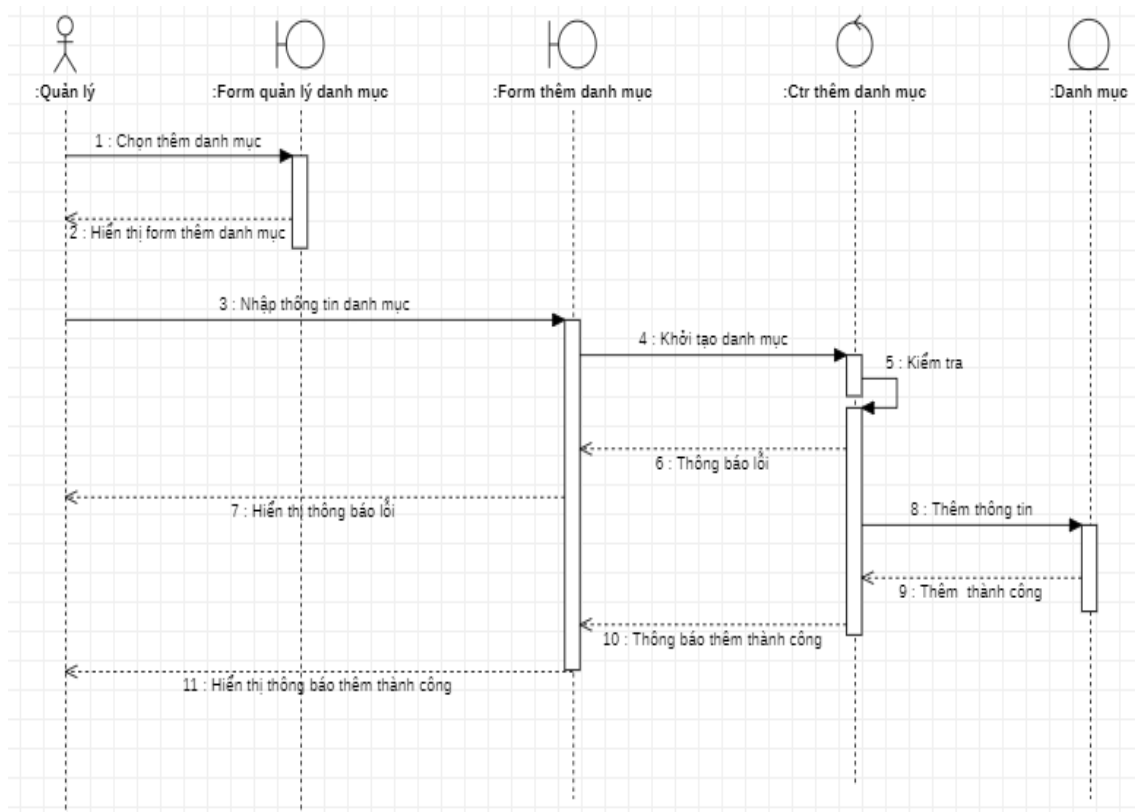


Hình 2.9: Biểu đồ use case cho chức năng quản lý danh mục

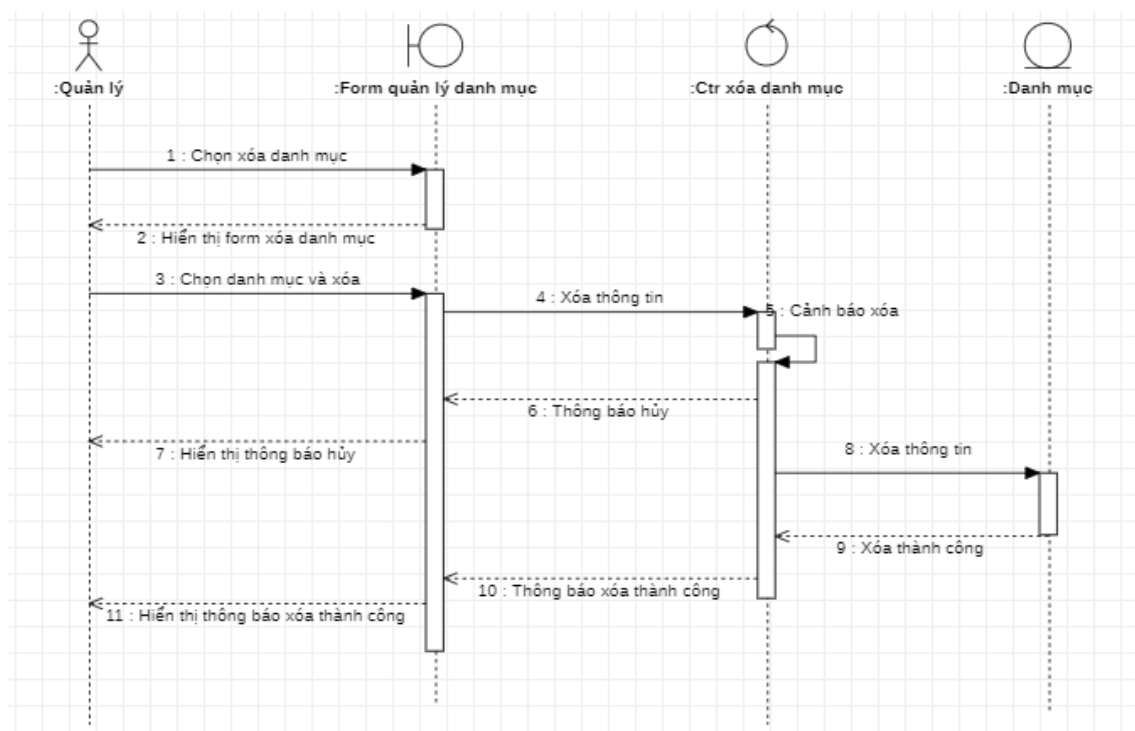
2.2.3.2 Đặc tả use case quản lý danh mục

- Tác nhân: Quản lý.
- Mô tả: Quản lý có thể tùy chọn thêm, xóa , sửa, tìm kiếm thông tin danh mục.
- Dòng sự kiện chính:
 - +Giao diện sẽ hiển thị danh sách danh mục kèm thông tin.
 - +Thêm thông tin danh mục thì tác nhân nhấn nút “thêm” rồi nhập thông tin.
 - +Sửa thông tin danh mục thì tác nhân chọn đối tượng muốn sửa rồi nhập lại thông tin.
 - +Xóa thông tin danh mục thì chọn đối tượng và nhấn nút “xóa”.
 - +Tìm kiếm thông tin danh mục thì nhập từ khóa rồi nhấn nút tìm kiếm
- Dòng sự kiện phụ: Không có.
- Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
- Trạng thái hệ thống trước khi sử dụng use case: Đã đăng nhập trước đó.
- Trạng thái hệ thống sau khi sử dụng use case: Hệ thống sẽ cập nhật và in ra danh sách danh mục đã chỉnh sửa.

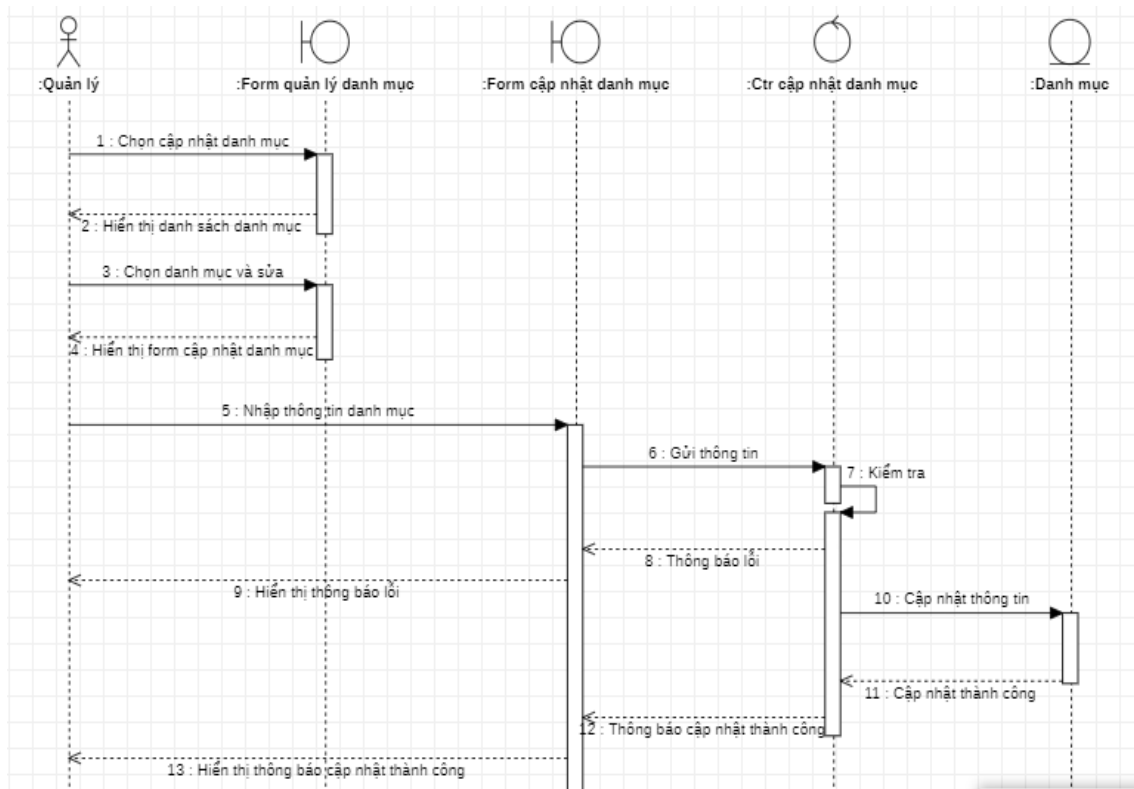
2.2.3.3 Biểu đồ trình tự cho chức năng thêm, xóa, cập nhật, tìm kiếm danh mục



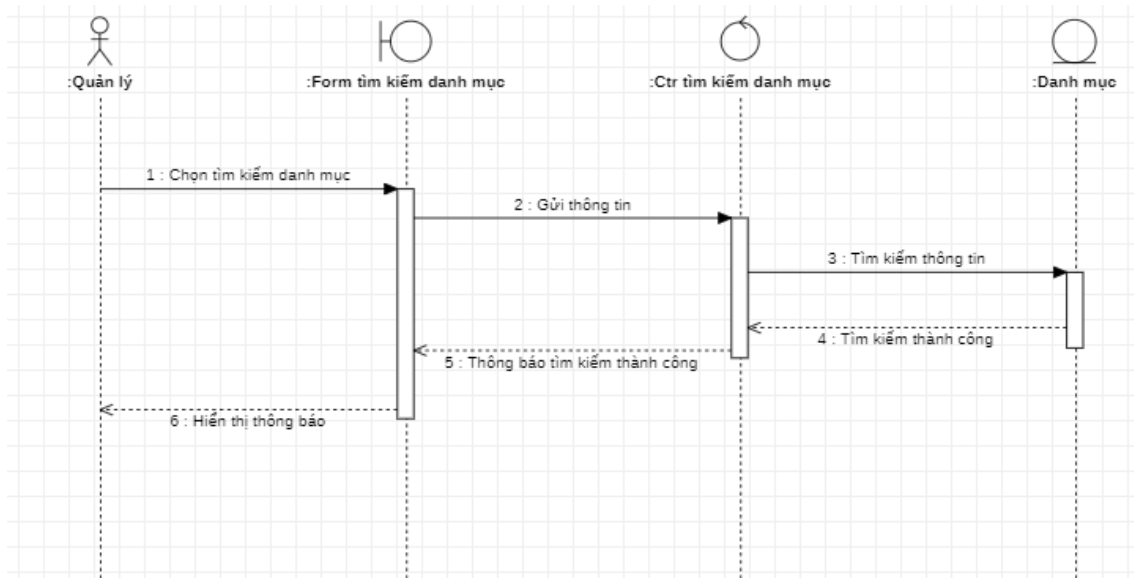
Hình 2.10: Biểu đồ trình tự cho chức năng thêm danh mục



Hình 2.11: Biểu đồ trình tự cho chức năng xóa danh mục



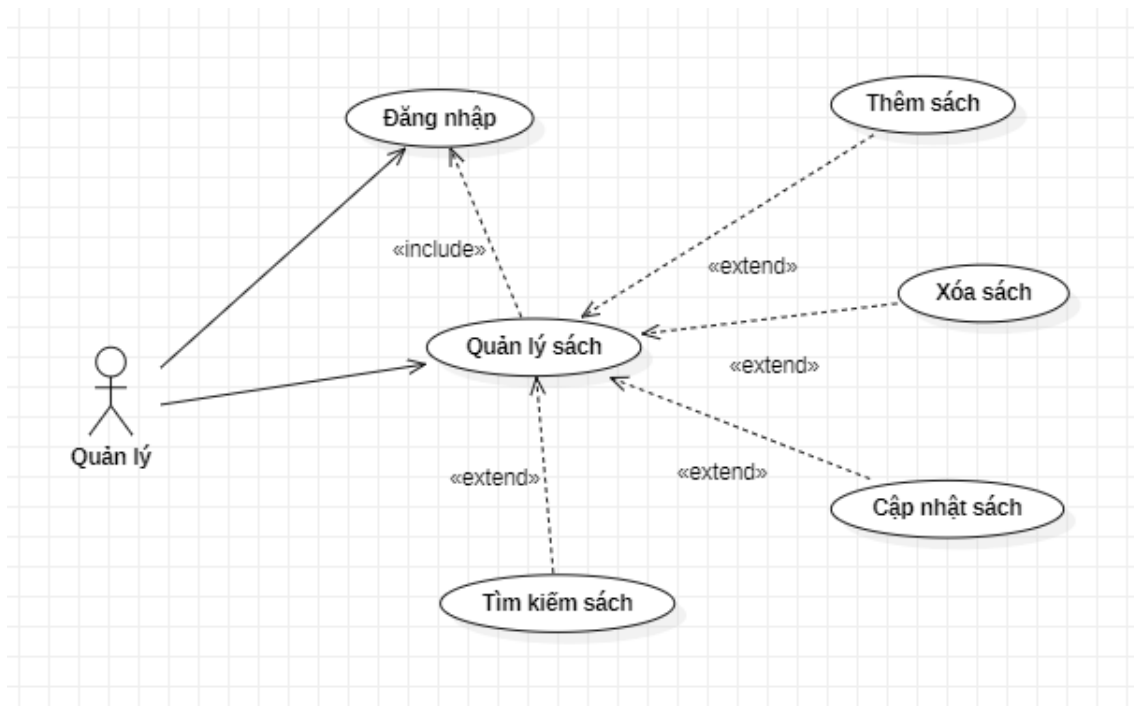
Hình 2.12: Biểu đồ trình tự cho chức năng cập nhật danh mục



Hình 2.13: Biểu đồ trình tự cho chức năng tìm kiếm danh mục

2.2.4 Chức năng quản lý sách

2.2.4.1 Biểu đồ use case quản lý sách



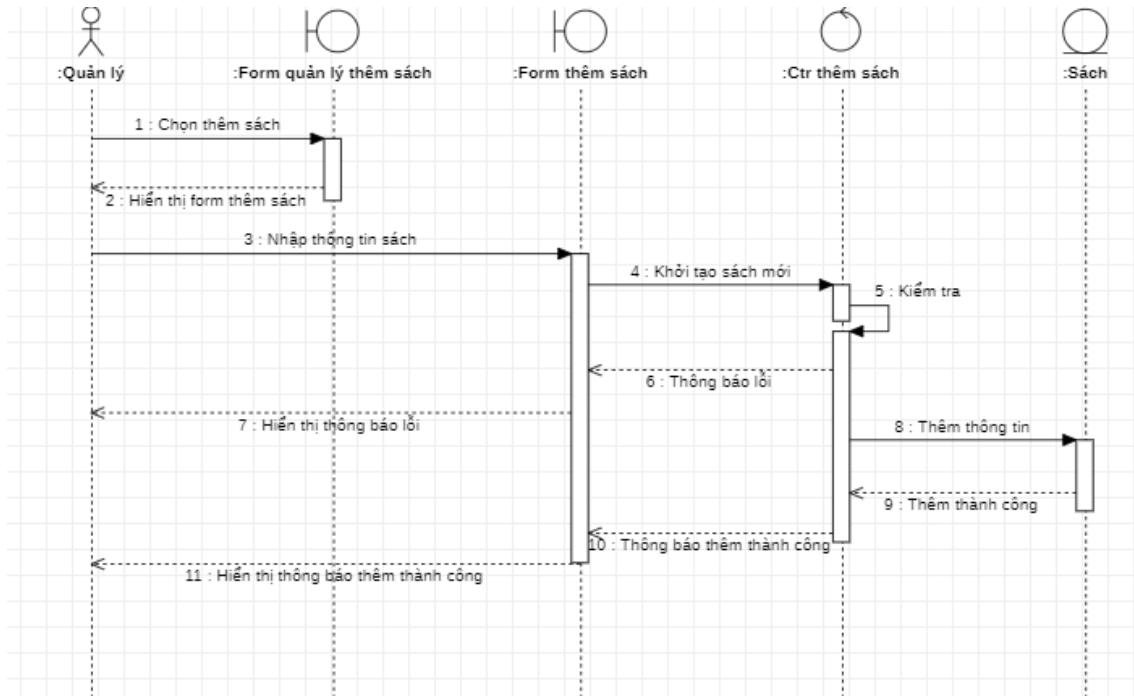
Hình 2.14: Biểu đồ use case cho chức năng quản lý sách

2.2.4.2 Đặc tả use case quản lý sách

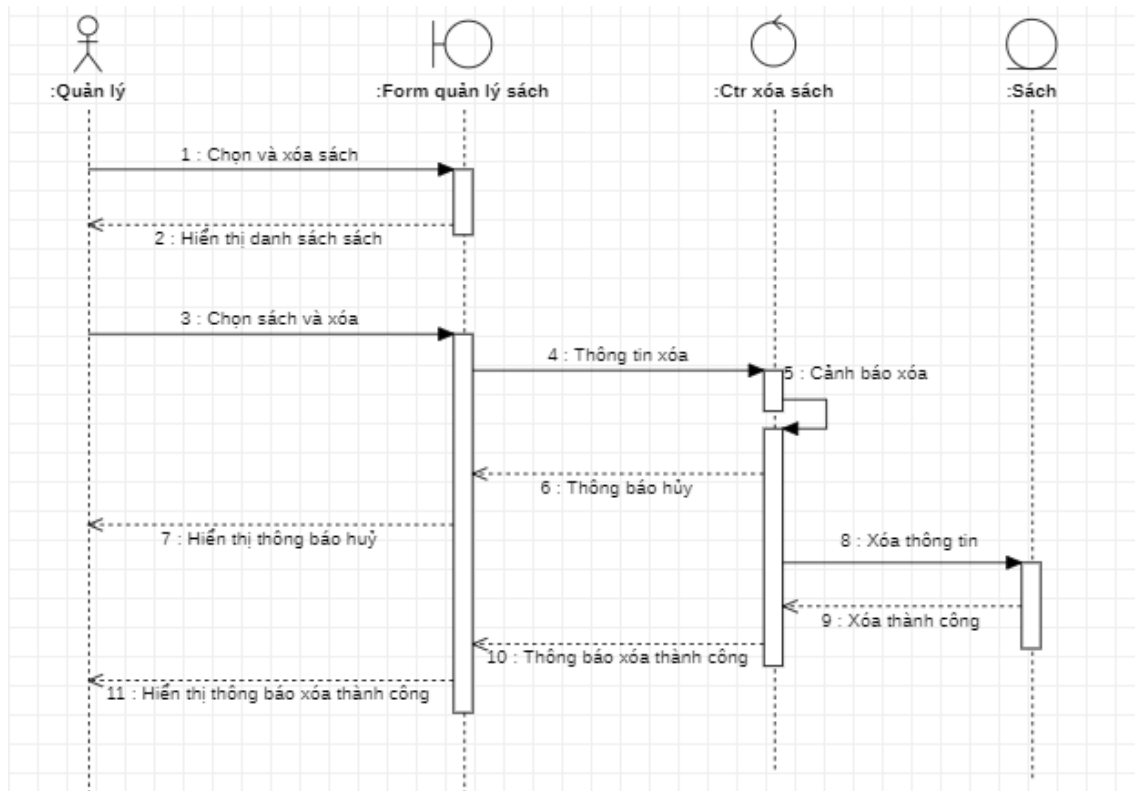
- Tác nhân: Quản lý.
- Mô tả: Quản lý có thể tùy chọn thêm, xóa , sửa, tìm kiếm thông tin sách.
- Dòng sự kiện chính:
 - +Giao diện sẽ hiển thị danh sách sách kèm thông tin.
 - +Thêm thông tin sách thì tác nhân nhấn nút “thêm” rồi nhập thông tin.
 - +Sửa thông tin sách thì tác nhân chọn đối tượng muốn sửa rồi nhập lại thông tin.
 - +Xóa thông tin sách thì chọn đối tượng và nhấn nút “xóa”.
 - +Tìm kiếm thông tin sách thì nhập từ khóa rồi nhấn nút tìm kiếm
- Dòng sự kiện phụ: Không có.
- Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
- Trạng thái hệ thống trước khi sử dụng use case: Đã đăng nhập trước đó.

- Trạng thái hệ thống sau khi sử dụng use case: Hệ thống sẽ cập nhật và in ra danh sách sách đã chỉnh sửa.

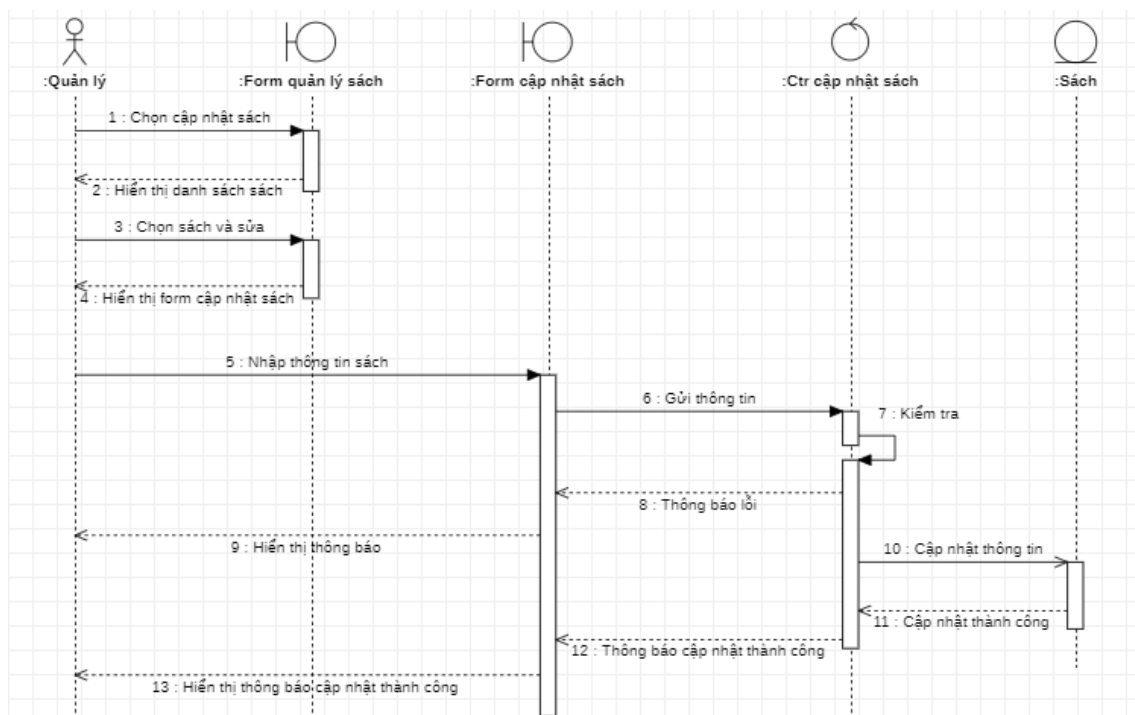
2.2.4.3 Biểu đồ trình tự cho chức năng thêm, xóa, cập nhật, tìm kiếm sách



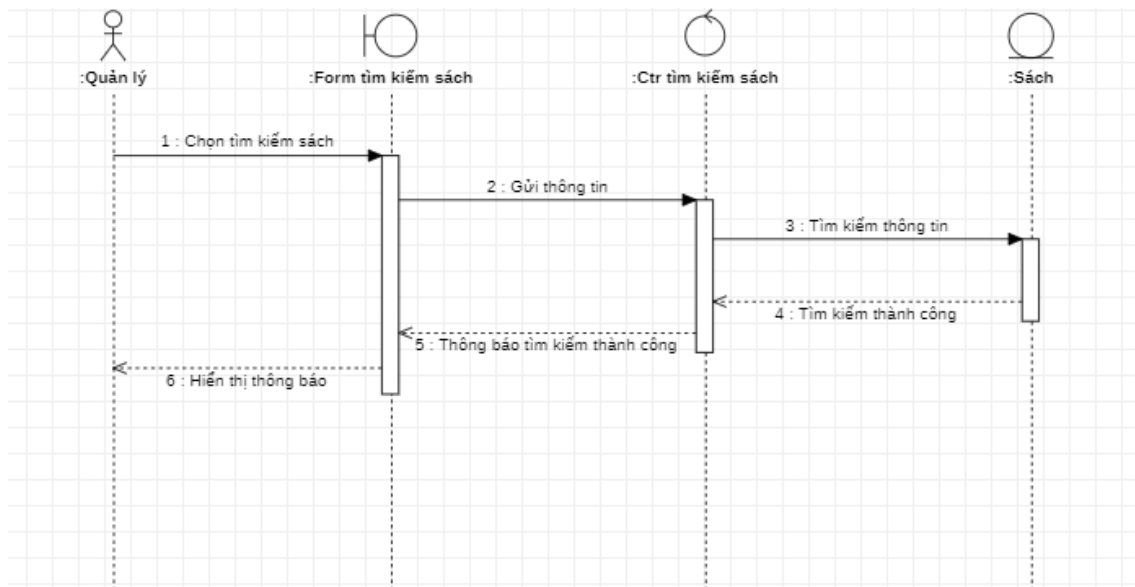
Hình 2.15: Biểu đồ trình tự cho chức năng thêm sách



Hình 2.16: Biểu đồ trình tự cho chức năng xóa sách



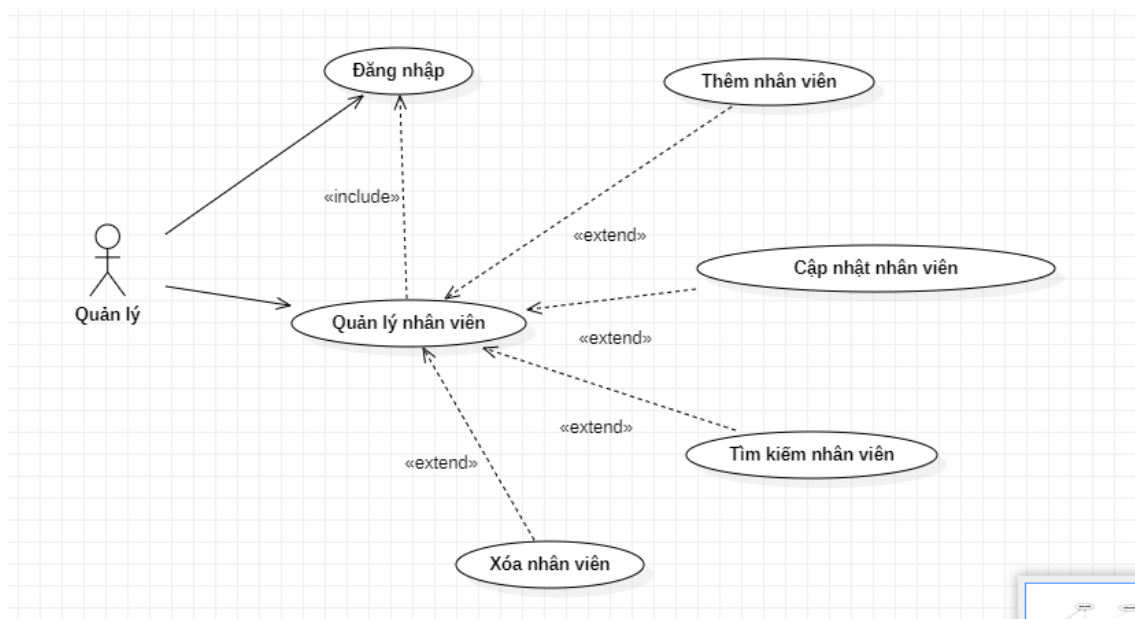
Hình 2.17: Biểu đồ trình tự cho chức năng cập nhật sách



Hình 2.18: Biểu đồ trình tự cho chức năng tìm kiếm sách

2.2.5 Chức năng quản lý nhân viên

2.2.5.1 Biểu đồ use case quản lý nhân viên



Hình 2.21: Biểu đồ use case cho chức năng quản lý nhân viên

2.2.6.2 Đặc tả use case quản lý nhân viên

- Tác nhân: Quản lý.

- Mô tả: Tác nhân có thể thêm sửa xóa thông tin nhân viên.

- Dòng sự kiện chính:

- Cập nhật thông tin nhân viên

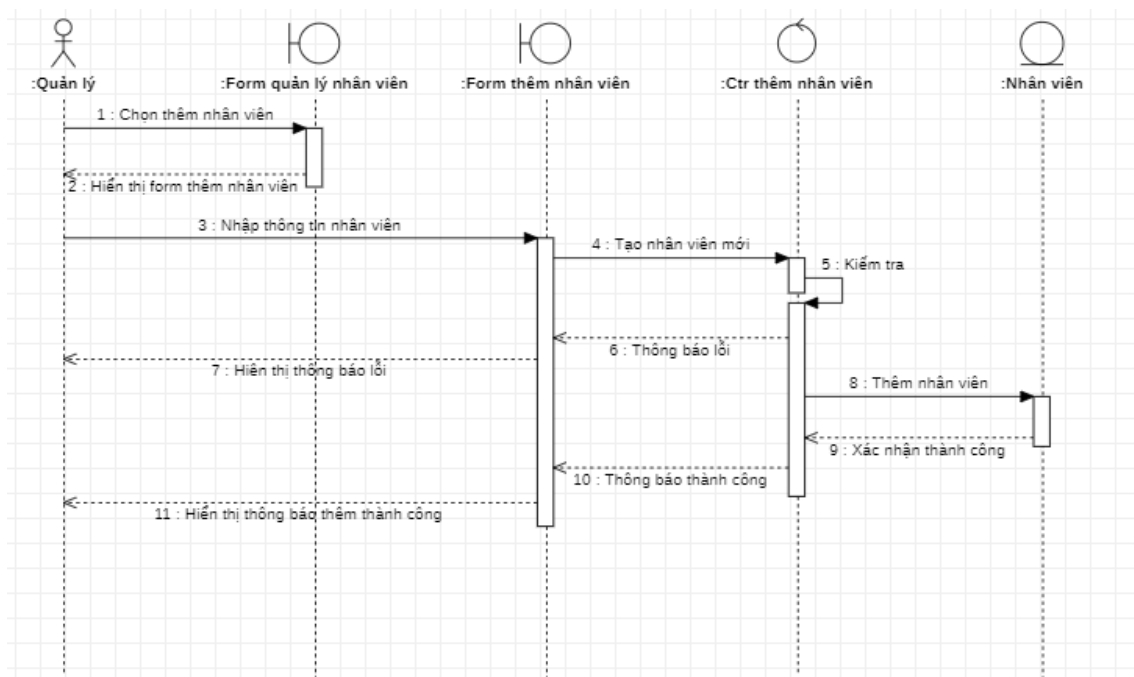
- Dòng sự kiện phụ: Không có.

- Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

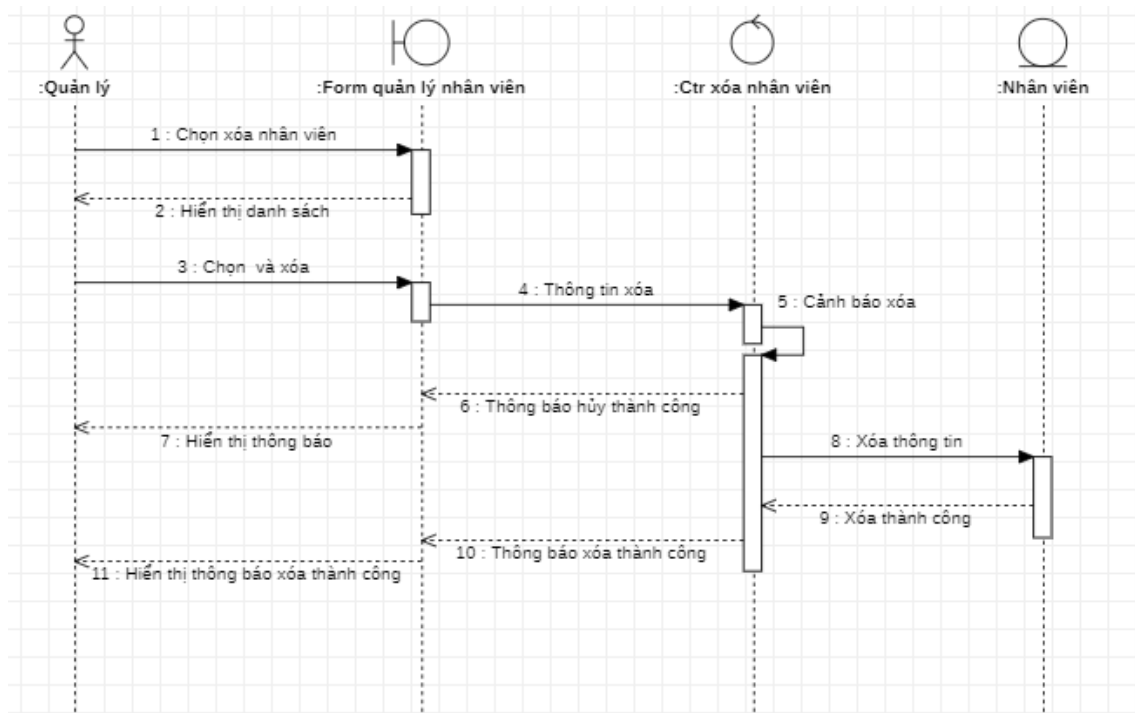
- Trạng thái hệ thống trước khi sử dụng use case: Đã đăng nhập.

- Trạng thái hệ thống sau khi sử dụng use case: Hệ thống sẽ thông báo thành công và cập nhật lại thông tin nhân viên.

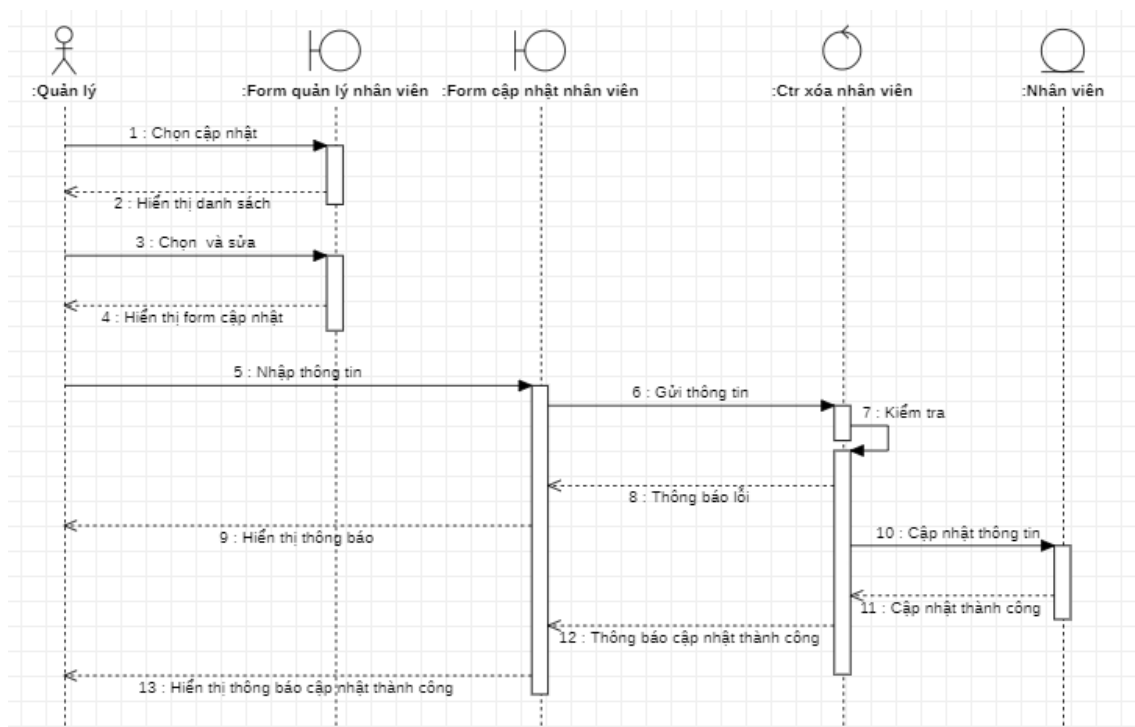
2.2.6.3 Biểu đồ trình tự cho chức năng thêm, xóa, cập nhật, tìm kiếm nhân viên



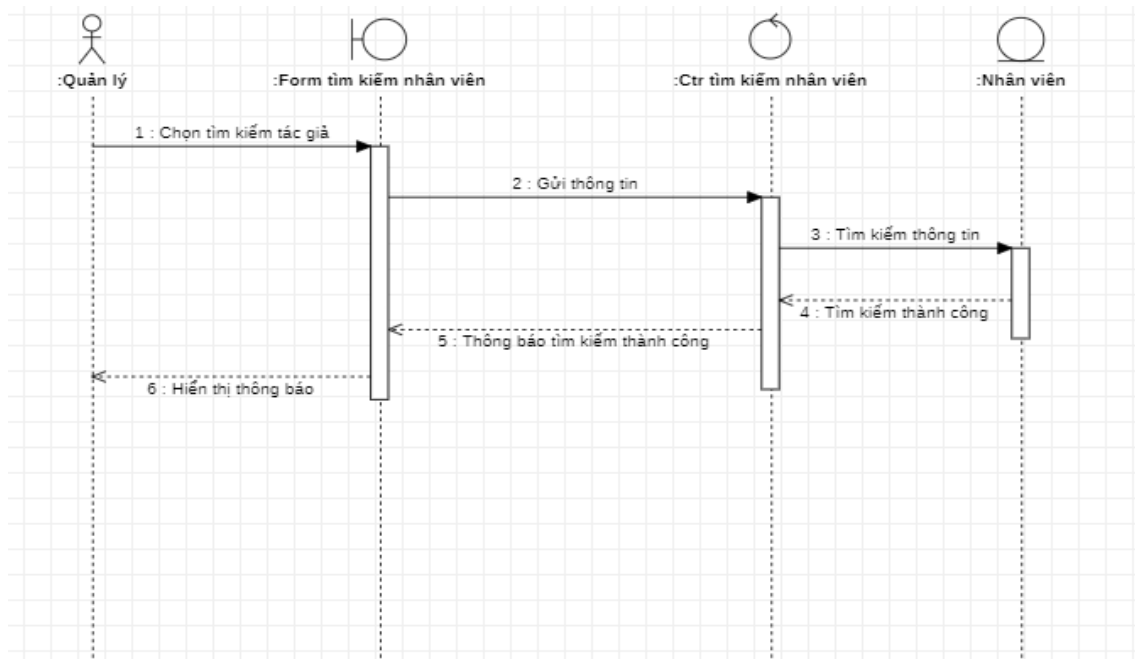
Hình 2.22: Biểu đồ trình tự cho chức năng thêm nhân viên



Hình 2.23: Biểu đồ trình tự cho chức năng xóa nhân viên



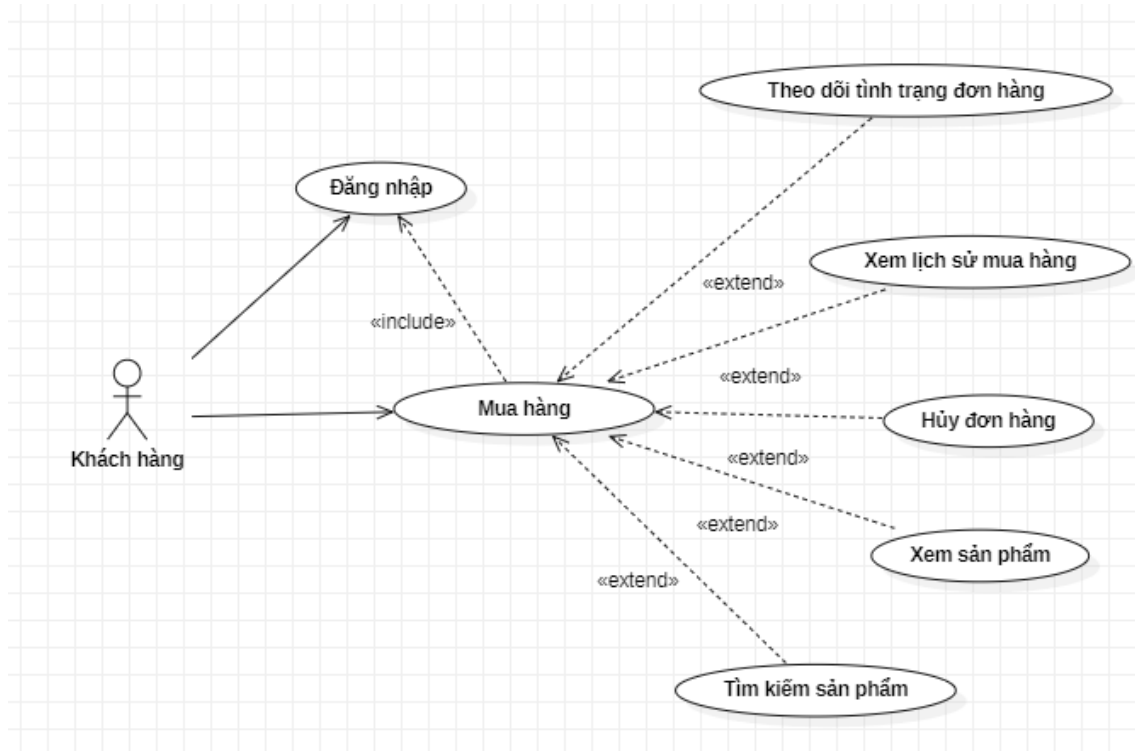
Hình 2.24: Biểu đồ trình tự cho chức năng cập nhật nhân viên



Hình 2.23: Biểu đồ trình tự cho chức năng tìm kiếm nhân viên

2.2.9 Chức năng báo cáo thống kê

2.2.9.1 Biểu đồ use case báo cáo thống kê

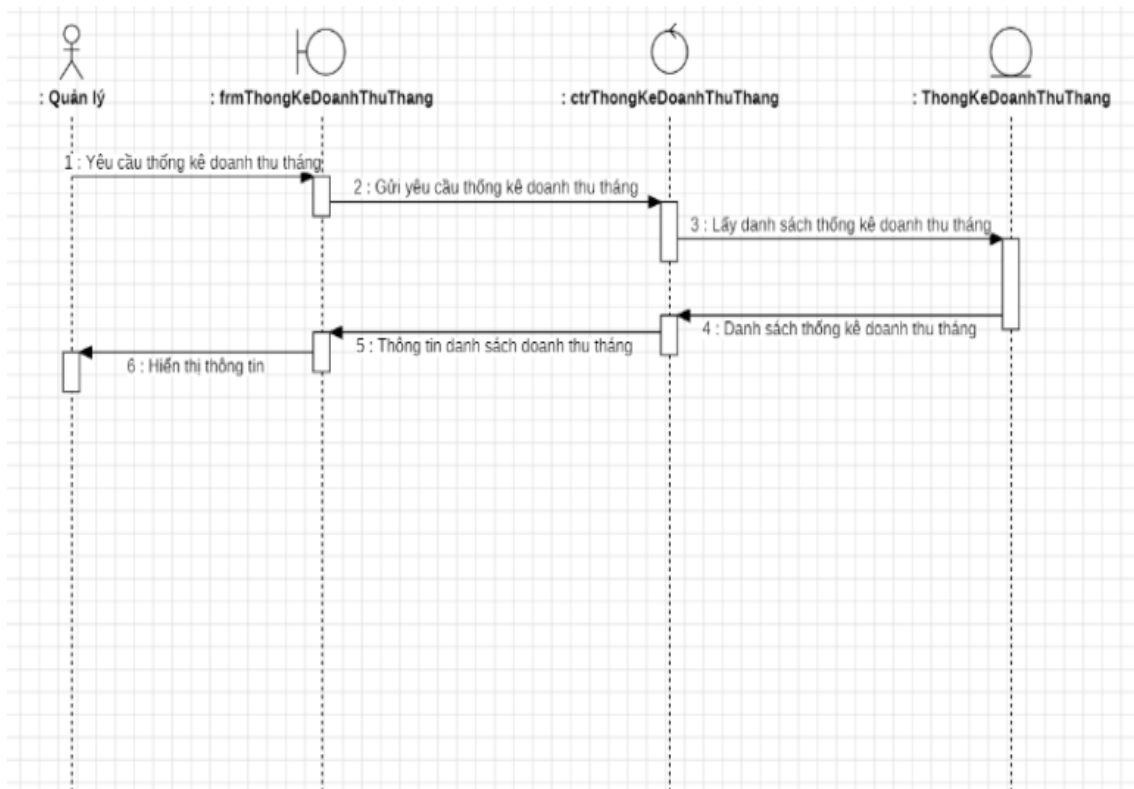


Hình 2.33: Biểu đồ use case cho chức năng báo cáo thống kê

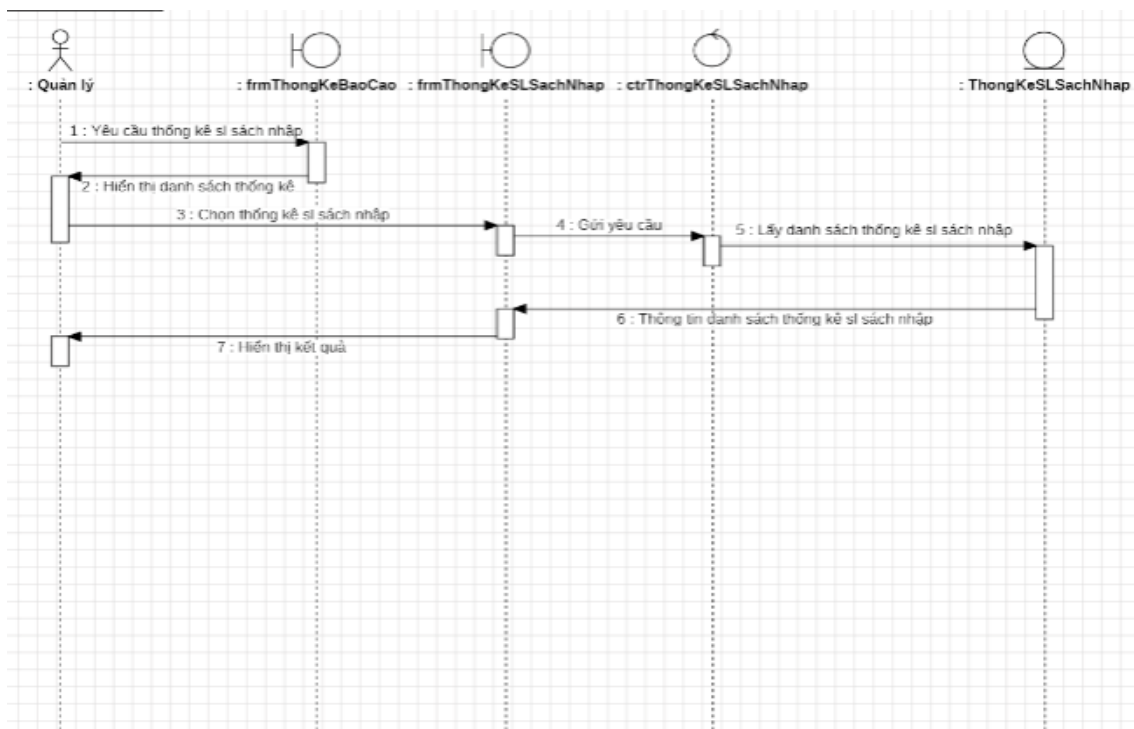
2.2.9.2 Đặc tả use case báo cáo thống kê

- Tác nhân: Quản lý.
- Mô tả: Quản lý có thể xem được sản phẩm nào bán được nhiều nhất, số lượng sách nhập, doanh thu hàng tháng
- Dòng sự kiện chính:
 - +Giao diện sẽ hiển thị danh sách sản phẩm mua nhiều nhất.
 - +Xem sản phẩm bán chạy thì nhấn nút “xem”
 - +Xem doanh thu hàng tháng thì nhấn nút “xem”
 - +Xem số lượng sách nhập thì nhấn nút “xem”
- Dòng sự kiện phụ: Không có.
- Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
- Trạng thái hệ thống trước khi sử dụng use case: Đã đăng nhập trước đó.
- Trạng thái hệ thống sau khi sử dụng use case: Hệ thống sẽ in ra danh sách danh sách sản phẩm.

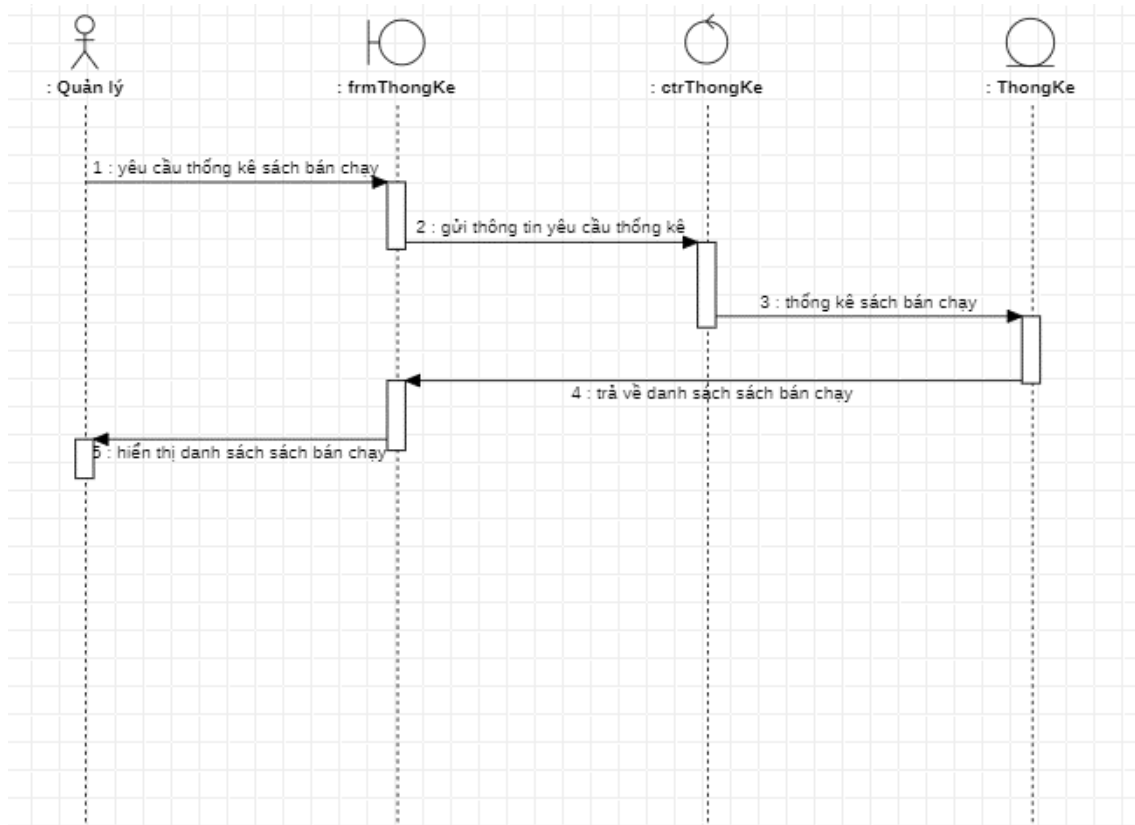
2.2.8.3 Biểu đồ trình tự cho chức năng báo cáo thống kê số lượng sách nhập, doanh thu hàng tháng, số lượng sách bán chạy



Hình 2.34: Biểu đồ trình tự cho chức năng thống kê doanh thu tháng

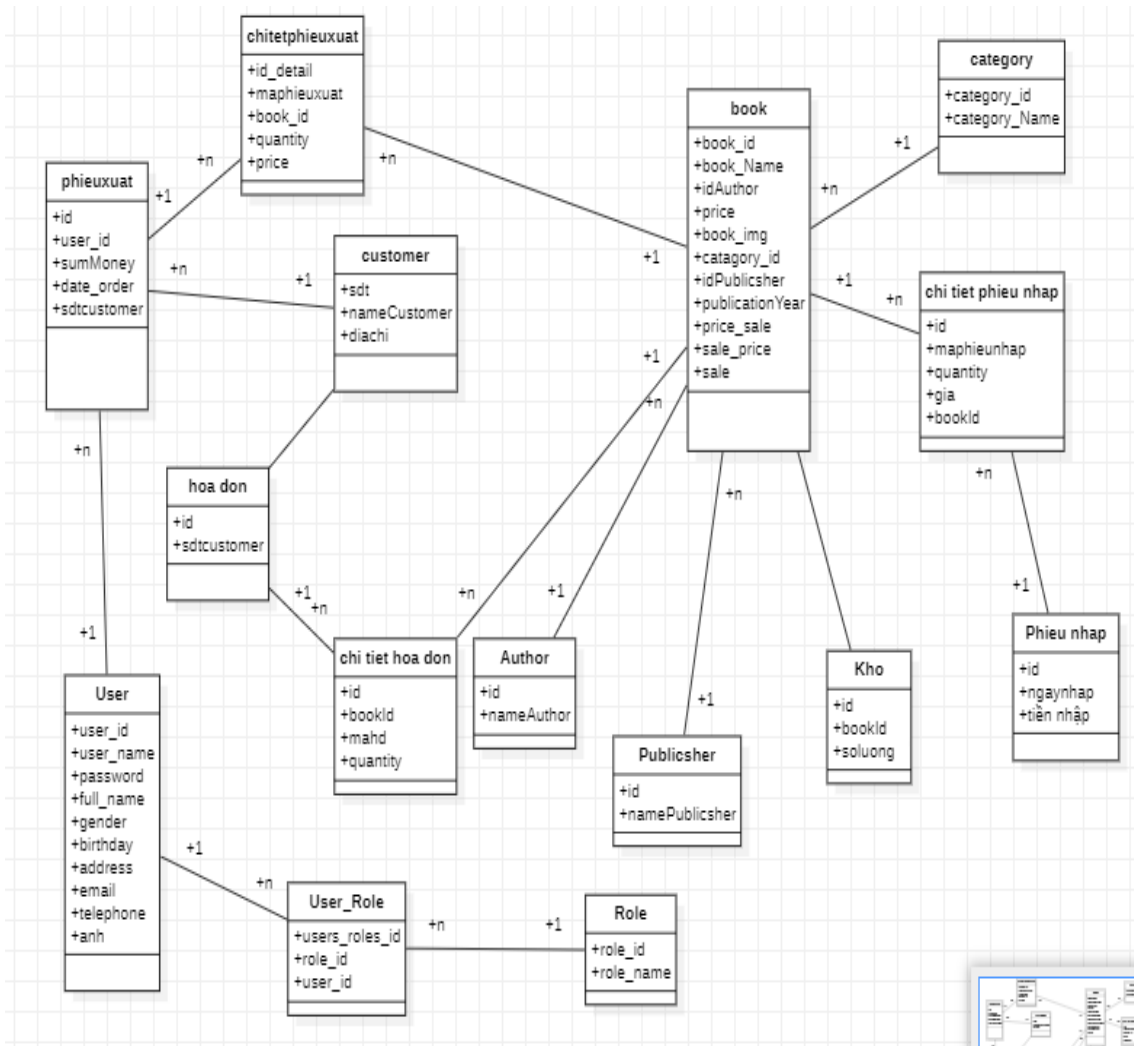


Hình 2.35: Biểu đồ trình tự cho chức năng thống kê số lượng sách nhập



Hình 2.36: Biểu đồ trình tự cho chức thống kê số lượng sách bán chạy

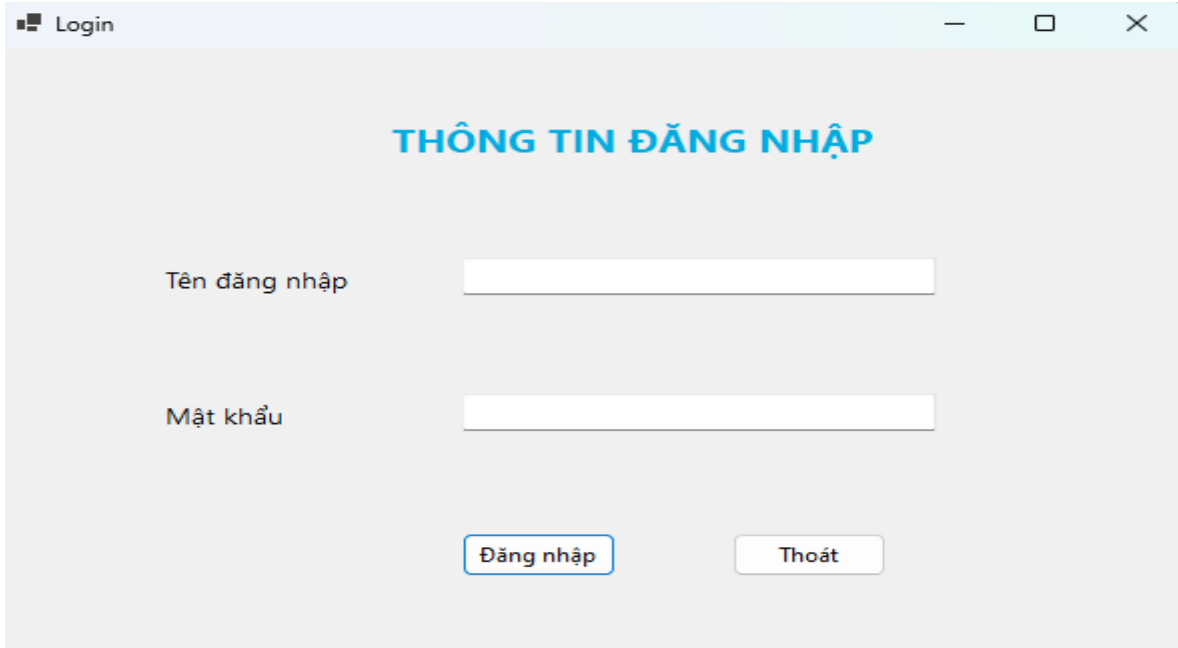
2.3 Biểu đồ lớp tổng quát của hệ thống



Hình 2.37: Biểu đồ lớp tổng quát của hệ thống

CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ GIAO DIỆN

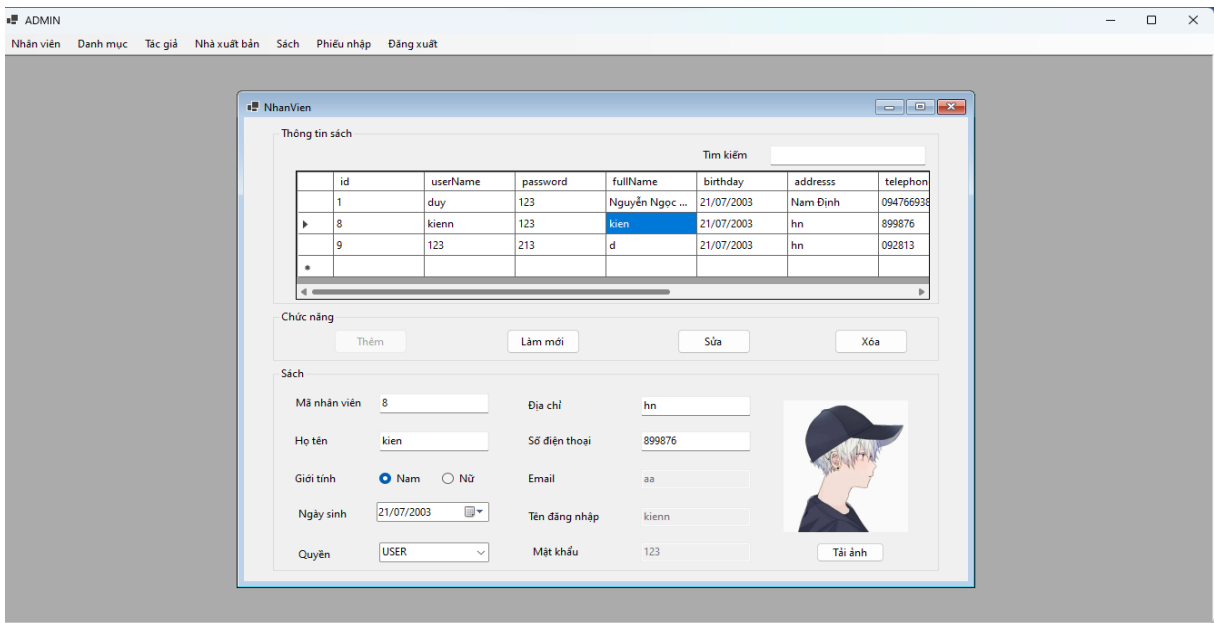
3.1 Giao diện chức năng đăng nhập



The screenshot shows a web application window titled "Login". The main heading is "THÔNG TIN ĐĂNG NHẬP" in blue. Below the heading, there are two input fields: "Tên đăng nhập" (Username) and "Mật khẩu" (Password). At the bottom, there are two buttons: "Đăng nhập" (Login) and "Thoát" (Exit).

Hình 3.1: Form đăng nhập

3.2 Giao diện chức năng quản lý nhân viên

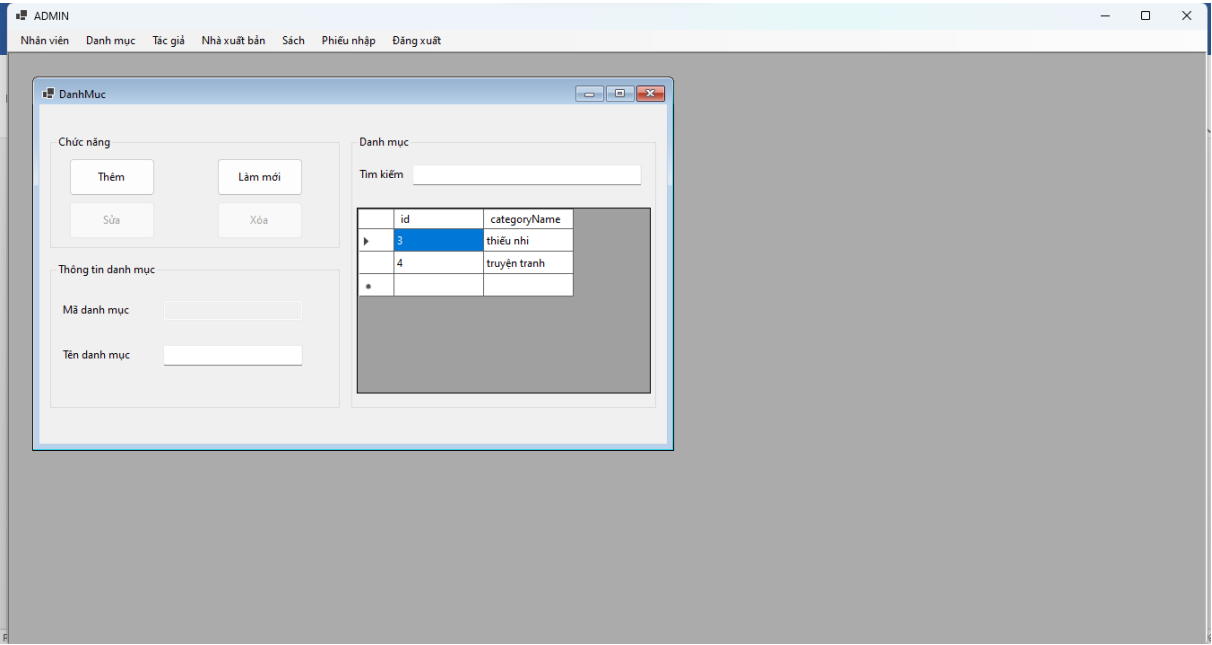


The screenshot shows a web application window titled "ADMIN" with a menu bar containing "Nhân viên", "Danh mục", "Tác giả", "Nhà xuất bản", "Sách", "Phiếu nhập", and "Đăng xuất". The main content area displays a form titled "Nhân Viên" (Employee Management). The form includes a table with employee data and a search bar. Below the table, there are buttons for "Thêm" (Add), "Làm mới" (Refresh), "Sửa" (Edit), and "Xóa" (Delete). The "Sách" (Book) section contains fields for "Mã nhân viên" (Employee ID), "Họ tên" (Full Name), "Giới tính" (Gender), "Ngày sinh" (Date of Birth), "Quyền" (Role), "Địa chỉ" (Address), "Số điện thoại" (Phone Number), "Email", "Tên đăng nhập" (Username), and "Mật khẩu" (Password). There is also a profile picture field with a "Tải ảnh" (Upload Image) button.

id	userName	password	fullName	birthday	address	telephon
1	duy	123	Nguyễn Ngọc ...	21/07/2003	Nam Định	094766938
8	kienn	123	kien	21/07/2003	hn	899876
9	123	213	d	21/07/2003	hn	092813
*						

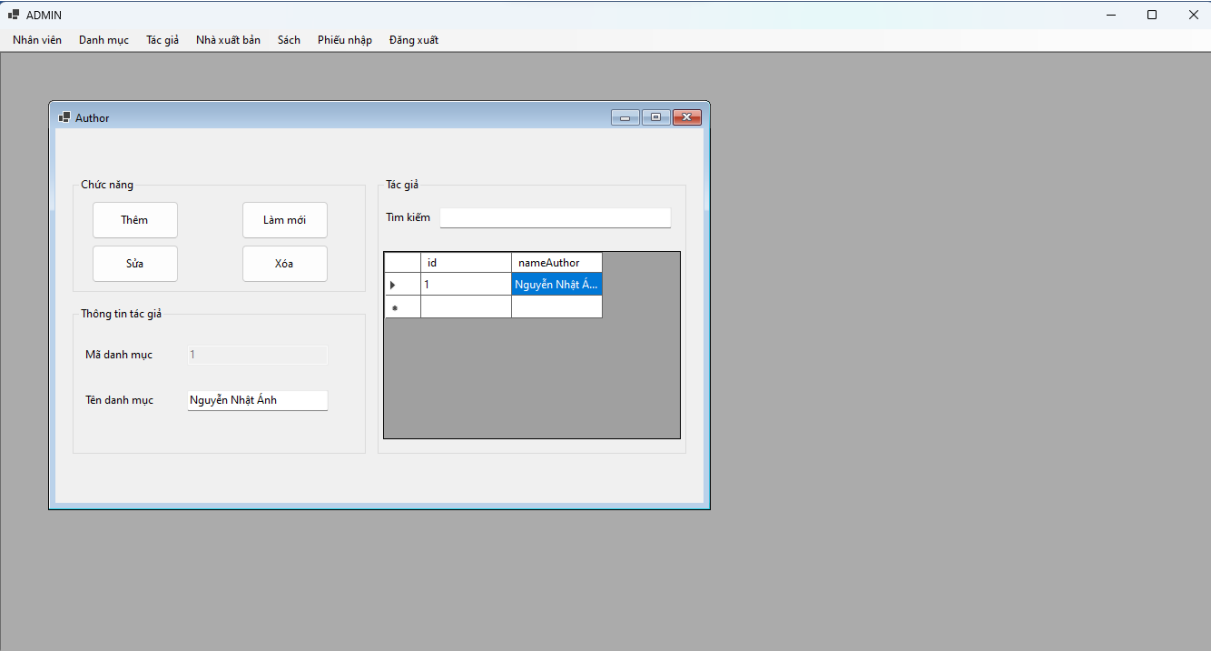
Hình 3.2: Form quản lý nhân viên

3.3 Giao diện chức năng quản lý danh mục



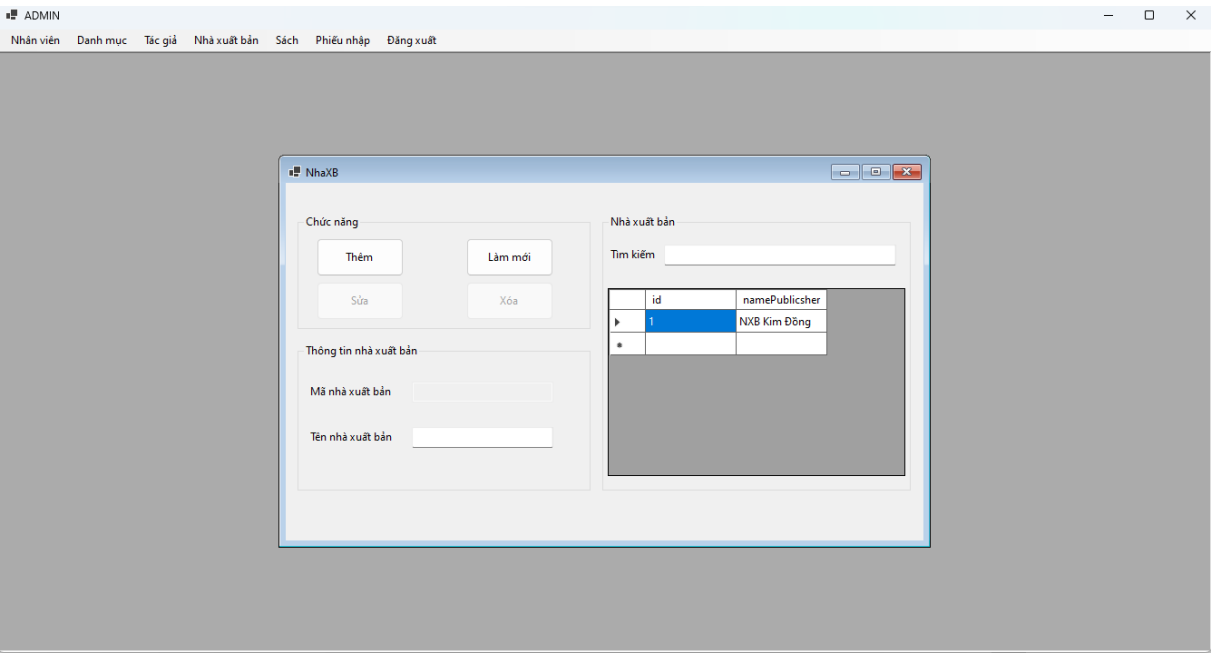
Hình 3.3: Form quản lý danh mục

3.4 Giao diện chức năng quản lý tác giả



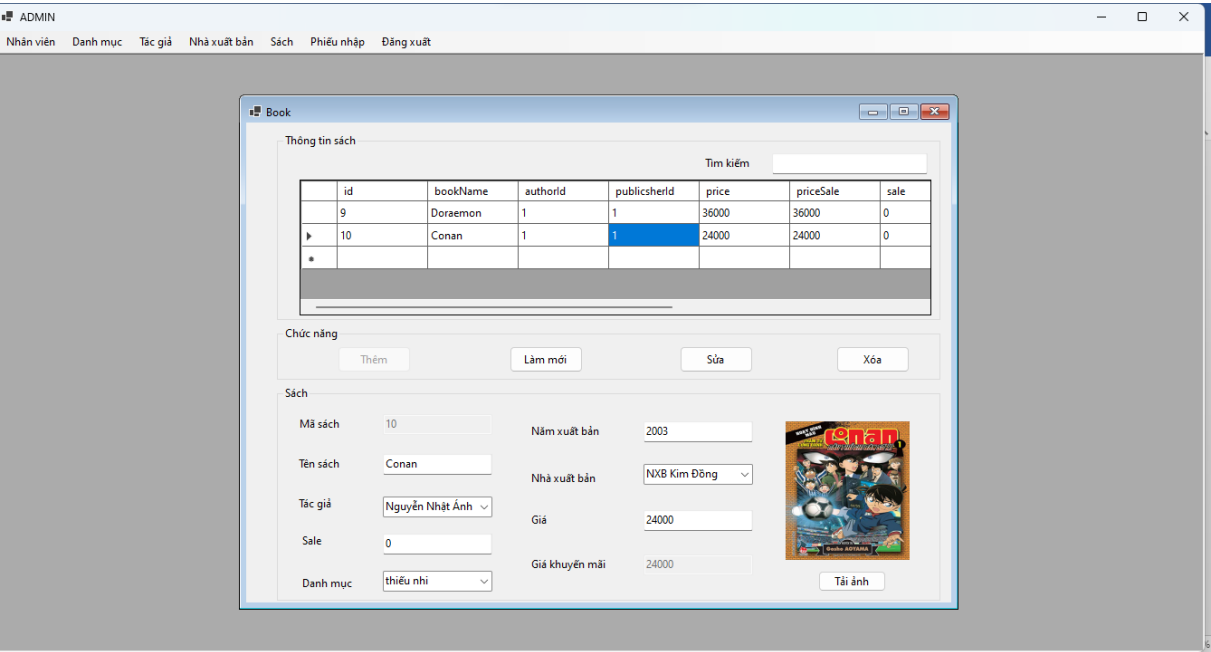
Hình 3.4: Form quản lý tác giả

3.5 Giao diện chức năng quản lý nhà xuất bản



Hình 3.5: Form quản lý nhà xuất bản

3.6 Giao diện chức năng quản lý sách



Hình 3.6: Form quản lý sách

3.7 Giao diện chức năng lập phiếu nhập

ADMIN

Nhân viên

Danh mục

Tác giả

Nhà xuất bản

Sách

Phiếu nhập

Đăng xuất

Tạo phiếu nhập

Sách

Tim kiếm

id	bookName	authorId	publicsherId
9	Doraemon	1	1
10	Conan	1	1

Kho

Tim kiếm

bookId	quantity
9	4
10	1

Thông tin phiếu nhập

Tim kiếm

id	tiennhap	ngaynhap
2	180000	08/10/2023
1	120000	08/10/2023

Mã Phiếu Nhập : 2

Ngày nhập : 08/10/2023

Tiền nhập : 180000

Chi tiết phiếu nhập

id	maphieunhap	soluong
2	2	4
3	2	3

Lập phiếu nhập

Chức năng

Thêm

Làm mới

Sửa

Xóa

Sách

Mã sách

9


Số lượng

Tên sách

Doraemon

Giá

30000



Hình 3.7: Form lập phiếu nhập

3.8 Giao diện chức năng bán hàng

QLBH

Đăng xuất

Thông tin sách

Tim kiếm

id	bookName	priceSale	img	namePublicsher	categoryName	nameAut
9	Doraemon	36000	D:\springboot\...	NXB Kim Đồng	thiếu nhi	Nguyễn N
10	Conan	24000	D:\springboot\...	NXB Kim Đồng	thiếu nhi	Nguyễn N

Chức năng

Thêm

Làm mới

Sửa

Xóa

Khách hàng

Số điện thoại

0947669388

Mã sách

9

Tên khách hàng

duy

Tên sách

Doraemon

Địa chỉ

hà nội

Tác giả

Nguyễn Nhật Ánh

Mã nhân viên

8

Số lượng


1

Tên nhân viên

kien

Tổng tiền

36000



Danh sách khách hàng

Tim kiếm

sdt	customerName	address
0947669387	kien	Nam Dinh
0947669388	duy	hà nội

Thông tin hóa đơn

Tên khách hàng

duy

Ngày mua

09/10/2023

Số điện thoại

0947669388

Địa chỉ

hà nội

Nhân viên bán hàng:

kien

id	bookId	mahd
1007	9	2
1008	10	2

Mã CTHĐ

Thành tiền : 156000

VND

Số lượng

Thanh toán

Hình 3.8: Form bán hàng

KẾT LUẬN

I. Đánh giá chung

Ưu điểm

- Chương trình có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, thuận lợi cho người dùng.
- Phù hợp triển khai trên mọi cơ sở khắp cả nước.
- Dễ dàng sử dụng và quản lý.

Nhược điểm

- Do thời gian nghiên cứu và khả năng còn hạn chế nên một số vấn đề vẫn còn nằm ở mức ý tưởng chứ chưa được thực thi.
- Chương trình có tính chuyên nghiệp chưa cao, còn hạn chế.
- Chưa giải quyết trọn vẹn được tất cả vấn đề.
- Giao diện thân thiện nhưng tính thẩm mỹ chưa cao.

II. Kết luận

Tóm lại hệ thống quản lý hiệu sách là hệ thống rất hữu ích, nó giúp cho việc quản lý, tiết kiệm thời gian. Với mục đích muốn giúp đỡ phần nào đó cho các hệ thống hiệu sách nhanh nên chúng em đã xây dựng hệ thống này và mong sẽ được ứng dụng rộng rãi.